

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG  
PHÒNG THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG TẠI LAI CHÂU



# HỒ SƠ

## HÓA ĐƠN + HỢP ĐỒNG MÁY MÓC THÍ NGHIỆM

*Lai Châu, năm 2026*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

-----o0o-----



**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: 1009/TA/HDKT/2022

- Căn cứ Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Bộ luật thương mại số: 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ vào nhu cầu của bên mua và khả năng cung cấp nhu cầu của bên bán.

Hôm nay, ngày 10 tháng 09 năm 2022, Hai bên gồm có:

**BÊN MUA : CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG  
(gọi tắt là bên A)**

Địa chỉ : 159, Đường Trần Đăng Ninh, tổ 9, P. Quyết Tâm, TP Sơn La, tỉnh Sơn La;

Điện thoại : 0983 890 433

Fax: 022.3751.008

Mã số thuế : 5500263599.

Tài khoản số : 79.00.211.000.805 Tại Ngân hàng NN&PTNT tỉnh Sơn La.

Đại diện bởi : Ông NGUYỄN XUÂN HUY Chức vụ: Giám Đốc

**BÊN BÁN : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT TRUNG ANH (gọi tắt là bên B)**

Địa chỉ : Lô CL04-2 Khu đất dịch vụ La Dương- La Nội, phường Dương Nội, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

Mã số thuế : 0107506448

Điện thoại : 024.38630666

Fax: 024.38630666

Tài khoản số : 228668868 tại ngân hàng Á Châu- PGD Hà Đông-Chỉ nhánh Hà Nội

Đại diện bởi : Bà CAO THỊ LAN ANH Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế với các điều khoản sau:

**Điều I: Tên hàng, quy cách, số lượng, trị giá.**

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A thiết bị thí nghiệm sau:

STT	Tên thiết bị vật tư	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1.	Côn thử độ sụt bê tông vật liệu bằng Inox không ri bao gồm: + Côn đo độ sụt kích thước 100 x 200 x 300 mm ( chiều cao 300mm , đáy lớn đường kính 200mm, đáy nhỏ đường kính 100mm). + Phễu nhỏ bằng Inox. + Muôi xúc bằng Inox có tay cầm. + Tấm đế kích thước 500 x 500 mm bằng thép + Que chọc đường kính 16 được bo tròn bằng thép 1 đầu + Thước đo dài 30mm. + Bay gạt	Bộ	1	800,000	800,000
2.	Bộ chia mẫu 1", kèm 2 khay hứng mẫu	Bộ	1	1,300,000	1,300,000
3.	Bộ sàng D300mm (5, 2.5, 1.25, 0.63, 0.315, 0.14, 10, 5, 2, 1, 0.5, 0.25, 0.1, 70, 40, 20, 50, 37.5, 25, 19, 9.5, 4.75, 2.36, 0.425, 0.075, 12.5, 1.18, 0.6, 0.3, 0.15, (16 x2), đáy+ nắp	Cái	34	200,000	6,800,000
4.	Bộ đầm mẫu marshall bằng tay Bao gồm: Chày đầm; Thanh dẫn; Thanh đỡ; Đế đầm; Đế gỗ; 4 bulong dài; Tấm đế, Cỗ khuôn+Thân khuôn+Đế khuôn marshall.	Bộ	1	3,000,000	3,000,000
5.	Thân khuôn marshall	Cái	4	220,000	880,000
6.	Thông số chính của bộ dao vòng lấy mẫu đất Xuất xứ: Việt Nam Dao tiêu chuẩn bằng thép mác C45: 3 cái Đường kính bên trong dao vòng: 100mm sai số ±1mm Chiều cao dao vòng: 130mm sai số ±1mm Chiều dày dao vòng: 3mm sai số ±0,1mm Nắp chụp: 1 cái Thanh dẫn hướng thép tròn 16mm Quả tạ tiêu chuẩn: 5kg sai số ±0,2kg Chiều cao rơi tạ: 36cm	Bộ	1	1,200,000	1,200,000
	Phễu rót cát hiện trường Xuất xứ: TATECHCO - VN Bao gồm: 01 Bình cát chuẩn bằng nhựa, 01 tấm dung trọng hiện trường, 03 gim, 01 túi vải tiện lợi 01 búa thép, 01 đục nhọn, 01 đục dẹt	Bộ	2	700,000	1,400,000
7.	Cát đo K	Kg	50	10,000	500,000
8.	Khay nhôm	Cái	3	50,000	150,000
9.	Khay tôn 400x600x50mm	Cái	3	90,000	270,000
<b>Tổng giá chưa bao gồm thuế VAT</b>					<b>16,300,000</b>



50644  
CÔNG  
TNHI  
ÉT BỊ KỸ  
VÀ SẢN  
TRUNG  
ĐỒNG

Thuế VAT 10%					1,630,000
Tổng tiền bao gồm thuế VAT 10%					17,930,000
10.	Máy thí nghiệm kiểm tra nén bê tông dùng thủy lực Model: TYA 2000 Xuất xứ: Trung Quốc năm 2022 Máy dùng để nén bê tông, gạch, xi măng và các vật liệu xây dựng khác. Hoạt động bằng động cơ điện, hiển thị điện tử. Mẫu nén là mẫu lập phương và mẫu trụ. Điều chỉnh khoảng cách bằng trục ren Tải trọng lớn nhất: 2000KN Sai số: ±1% Áp suất dầu lớn nhất: 42MPa Khoảng cách lớn nhất 2 tấm nén: 370mm Kích thước tấm nén: 240x240mm Hành trình piston: 50mm Đường kính piston: 250mm Tốc độ đi lên lớn nhất của piston: 50mm/min Tốc độ rơi tự do của piston: 20mm/min Nguồn điện: 220V, 50Hz Kích thước: 900 x 400 x 1250mm Trọng lượng: 700kg <i>Miễn hiệu chuẩn 01 lần có hiệu lực trong vòng 1 năm tại Hà Nội</i> <i>Tặng 1 bộ chụp capping cao su D150mm</i>	Cái	1	41,000,000	41,000,000
11.	Đồng hồ so 0-10mm	Cái	3	180,000	540,000
12.	Tủ sấy 300C, 70 lít Model: 101-1; đồng hồ chỉ kim (Bao gồm Hiệu chuẩn)	Cái	1	4,800,000	4,800,000
13.	Lò nung 1000C; Model: SX2-4-10 dung tích 7.2 lít (Bao gồm Hiệu chuẩn)	Cái	1	6,000,000	6,000,000
14.	Cân HAW 30kg sai số 1g Hãng Vibra sinko (Bao gồm Hiệu chuẩn)	Cái	1	2,000,000	2,000,000
15.	Thuốc kẹp cải tiến D200mm	Cái	1	450,000	450,000
Tổng giá chưa bao gồm thuế VAT					54,790,000
Thuế VAT 8%					4,383,200
Tổng giá đã bao gồm thuế VAT 8%					59,173,200
<b>TỔNG ĐƠN HÀNG ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT 8%, 10%</b>					<b>77,103,200</b>



3-C.7  
 T. V.  
 T. H. U. A.  
 X. U. A. T.  
 A. N. H.  
 T. P. H. U.

**Bảng chữ:** Bảy mươi bảy triệu một trăm lẻ ba nghìn hai trăm đồng;

**Điều II: Chất lượng, xuất xứ, bảo hành**

2.1 Chất lượng: Hàng hóa mới 100%, đúng quy cách và bảo đảm các thông số kỹ thuật như đã nêu trên.

2.2 Xuất xứ: đúng theo mô tả chi tiết.

2.3 Bảo hành: Thiết bị được bảo hành trong 12 tháng kể từ ngày bàn giao đối với những hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất (Hàng hóa, vật tư tiêu hao không nằm trong danh mục bảo hành).

+ Không bảo hành thiết bị trong trường hợp xảy ra cháy nổ điện, lũ lụt, thiên tai.

+ Địa điểm bảo hành: tại Hà Nội

### Điều III: Thời gian, địa điểm giao hàng, hướng dẫn sử dụng thiết bị.

3.1 Thời gian giao hàng: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền thanh toán đợt 1 theo điều IV của hợp đồng này.

3.2 Địa điểm giao hàng: Thị xã Tân Uyên- Lai Châu bằng xe tải (Chưa bao gồm phí hạ hàng)

### Điều IV: Phương thức và thời gian thanh toán.

4.1 Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4.2 Thời gian thanh toán: Thanh toán 100% trước khi nhận hàng.

### Điều V: Trách nhiệm của các bên

5.1 Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đúng thời hạn và thực hiện đúng thỏa thuận theo điều IV của hợp đồng
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận thiết bị.

5.2 Trách nhiệm của bên B

- Giao hàng đầy đủ và đúng thời hạn và đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng thiết bị như đã ghi như trên

- Cung cấp đầy đủ hóa đơn tài chính hợp lệ cho bên A.

### Điều VI: Cam kết chung.




- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này.
- Trong trường hợp có thay đổi, phát sinh thì phải được hai bên thống nhất bằng văn bản mới có giá trị.

- Hai bên không được đơn phương hủy bỏ hợp đồng nếu chưa có sự đồng ý của bên kia. Mọi tổn thất do việc đơn phương hủy bỏ hoặc thay đổi Hợp đồng sẽ được bên tự ý hủy bỏ hoặc thay đổi Hợp đồng bồi thường cho bên kia.

- Trong trường hợp có sự tranh chấp Hợp đồng Kinh tế mà hai bên không tự giải quyết được thì sự việc sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế Hà Nội để giải quyết. Phán quyết của tòa Kinh tế là Quyết định cuối cùng mà hai bên phải tuân theo.

- Hợp đồng này tự động thanh lý và hết hiệu lực khi bên B nhận đủ 100% tổng giá trị thanh toán

- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

  
**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
**GIÁM ĐỐC**  


  
**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
**GIÁM ĐỐC**  
*Kao Thi Lan Anh*

T.N.H.H  
T  
H  
N  
O  
I

0063599 - C.T.C.P.  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG  
XÂY DỰNG  
P. T. O. HIỆU - T. SON LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

\*\*\*\*\*

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: 29B/ HA 06



- \* Căn cứ pháp lệnh hợp đồng kinh tế do Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 9 năm 1989 và Nghị định số 16/HĐBT về việc hướng dẫn thi hành pháp lệnh hợp đồng kinh tế.
- \* Căn cứ vào Nghị định số 17/HĐBT ngày 16/1/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định chi tiết thi hành pháp lệnh hợp đồng kinh tế
- \* Căn cứ vào nghị định số 18/HĐBT ngày 16/1/1990 của Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế.
- \* Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của các bên

Hôm nay, ngày 16 tháng 09 năm 2006, chúng tôi gồm có:

**BÊN MUA (BÊN A):**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**

Đại diện: Ông Nguyễn Xuân Hội

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 183 Phường Trần Đăng Ninh - Tổ 9 Phường Quyết tâm TX Sơn la Tỉnh Sơn la

Điện thoại: 022.750655

Fax: 022.750655

Mã số thuế: 5500263599

Số tài khoản:

Mở tại Ngân hàng:

**BÊN BÁN (BÊN B)**

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH**

Đại diện: Ông Nguyễn Tường Doanh

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 1182 Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04.7664902

Fax: 04.7666078

Mã số thuế: 0101513840

Số tài khoản: 21510000010466

Mở tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy

*Hai bên thoả thuận ký hợp đồng kinh tế với các điều khoản và điều kiện dưới đây:*

**ĐIỀU I: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua một số thiết bị, dụng cụ thí nghiệm thể hiện tại phụ lục 01 (Hợp đồng số 29/HA06) là phần không thể tách rời của hợp đồng này.

**ĐIỀU II: QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ**

Hàng mới 100%, đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng kỹ thuật và số lượng.

Đúng theo hãng sản xuất.

**ĐIỀU III: GIAO NHẬN HÀNG**

Thời gian giao hàng: Giao hàng theo yêu cầu của bên A.

Địa điểm giao hàng: Tại địa điểm phòng thí nghiệm của bên A (TX Sơn la Tỉnh Sơn La)

(Công ty CP tư vấn đầu tư và kiểm định chất lượng xây dựng )

Chi phí vận chuyển : Hà nội - Sơn La :4.000.000 đồng

Bên B thực hiện kiểm định chất lượng thiết bị tại cơ quan có thẩm quyền , giao giấy kiểm định chất lượng thiết bị cho bên A .

**ĐIỀU IV: THANH TOÁN**

Tổng giá trị hợp đồng: 180.528.225 đồng (  $180.528.225 = C_k$  ) .



(Bằng chữ: một trăm tám mươi triệu năm trăm hai mươi tám ngàn hai trăm hai mươi tám đồng)

Trong đó :	Giá thiết bị + thuế :	172.128.225 đồng
	Tiền kiểm định thiết bị ( 6 thiết bị ) :	4.400.000 đồng
	Tiền vận chuyển :	4.000.000 đồng



Bên A thanh toán làm hai đợt cụ thể như sau:

Đợt 1: Thanh toán 12% ngay sau khi ký hợp đồng và bên A kiểm tra thiết bị (20.000.000 đồng)

Đợt 2: Thanh toán số tiền còn lại (160.528.225 đồng) Bên A trả hết sau 3 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao thiết bị và cấp hoá đơn tài chính .

Thanh toán bằng ngân phiếu, chuyển khoản hoặc tiền mặt.

#### ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

##### V.1: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A:

\* Thanh toán đúng thời hạn thoả thuận theo điều IV của hợp đồng: Bên A được trả chậm 03 tháng không tính lãi vay nợ ( kể từ khi nghiệm thu bàn giao thiết bị ).

Trong trường hợp thanh toán chậm so với điều IV của hợp đồng: Bên A chịu chi phí tiền vay bằng : 0,8%/tháng x tiền nợ . Nếu thanh toán chậm từ tháng thứ bảy kể từ thời điểm bàn giao thiết bị phải tính là nợ quá hạn với chi phí tiền vay quá hạn : 2%/tháng x Tiền nợ, nhưng tiền nợ quá hạn không được vượt quá 03 tháng ( Tổng thời gian nợ không được vượt quá 09 tháng )

\* Tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, nhân lực cho việc tiếp nhận thiết bị.

##### V.2: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B:

Giao hàng đầy đủ, đúng thời hạn và đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng thiết bị như đã ghi trong hợp đồng. Xuất hoá đơn VAT cho bên A ngay sau khi giao nhận hàng.

Bên B có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho bên A.

#### Điều VI: Bảo hành

Bên B bảo hành toàn bộ thiết bị là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao kỹ thuật

#### ĐIỀU VII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản đã thoả thuận được ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa chữa, bổ sung hợp đồng chỉ có giá trị khi được hai bên chấp thuận ký bằng văn bản

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn trở ngại, hai bên gặp nhau để thương lượng giải quyết.

Nếu giải quyết không đạt kết quả mong muốn, hai bên đề nghị chọn Toà án Kinh tế Hà nội giải quyết theo trình tự tố tụng của pháp luật Hợp đồng kinh hiện hành.

Hợp đồng này làm thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG



Giám đốc Nguyễn Xuân Hội

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH



Giám đốc: Nguyễn Tường Doanh

072

IG T  
CH H  
KHC  
NG B  
NG A

DA-TI



**PHỤ LỤC 01**  
**HỢP ĐỒNG KINH TE SỐ 29/HA06**



TT	Mô tả	SL	ĐV	Xuất xứ	Đơn giá chưa thuế VND	Giá hàng chưa thuế VND	Thuế VAT (%)	Giá thành VND
<b>I.1 THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG TH/NGHIỆM</b>								
<b>I.1 Thí nghiệm đầm chặt tiêu chuẩn</b>								
1	Chày cối đầm nén Proctor cải biên 6inch	1	bộ	VN	787,000	787,000	5%	826,350
2	Bay trộn đất	2	cái	VN	30,000	60,000	5%	63,000
3	Khay nhôm 20 x 30	6	cái	VN	30,000	180,000	5%	189,000
4	Khay tôn 40 x 50	6	cái	VN	60,000	360,000	5%	378,000
5	Máy nén CBR+Cung lực 50KN(1,27mm) Gồm cả : Piston xuyên, đồng hồ bách phân	1	bộ	VN	21,000,000	21,000,000	5%	22,050,000
6	Khuôn CBR đồng bộ	6	bộ	VN	840,000	5,040,000	5%	5,292,000
7	Đĩa phân cách	1	cái	VN	294,000	294,000	5%	308,700
8	Đồng hồ so 10 mm/0,01	7	cái	TQ	147,000	1,029,000	5%	1,080,450
9	Bình tỷ trọng 100 ml	2	cái	TQ	42,000	84,000	10%	92,400
10	Bộ giới hạn chảy + dèo đồng bộ	1	bộ	VN	1,575,000	1,575,000	5%	1,653,750
11	ống đong 1000 ml	2	cái	TQ	63,000	126,000	10%	138,600
12	ống đong 500 ml	2	cái	VN	47,250	94,500	10%	103,950
13	ống đong 250 ml	2	cái	VN	36,750	73,500	10%	80,850
14	ống đong 100 ml	2	cái	VN	26,250	52,500	10%	57,750
15	Chày cối sứ	1	cái	VN	52,500	52,500	5%	55,125
16	Bộ sàng t/chuẩn d/k 8 inch các cỡ : 75; 50; 37,5; 25; 19; 12,5; 9,5; 4,75; 2,36; 2,0; ; 1,7 ; 1,18 ; 0,850 ; 0,600 ; 0,425 0,300 ; 0,180 ; 0,150 ; 0,075 ( N200 ) + đáy và nắp ( 20cái )	1	bộ	TQ	2,940,000	2,940,000	5%	3,087,000
17	Tủ sấy 300độ C Kettong 101-2	1	bộ	TQ	3,780,000	3,780,000	5%	3,969,000
18	Máy nén thủy lực model TYE-2000 2thang lực:Thang 0-80kN/2.5kN/vạch Thang 0-2000kN/5kN/vạch Độ chính xác cấp II sai số + 2%	1	bộ	TQ	54,600,000	54,600,000	5%	57,330,000
19	Khuôn (50x50x50) kép ba	4	bộ	VN	420,000	1,680,000	5%	1,764,000
20	Cân điện tử 30 kg/ 1g ( 3 cửa số )	1	bộ	DL-Nhà	7,500,000	7,500,000	10%	8,250,000
21	Phễu rót cát 6 inch kể cả đáy	2	cái	VN	945,000	1,890,000	5%	1,984,500
22	Bộ kim Vika	1	bộ	TQ	1,155,000	1,155,000	5%	1,212,750
23	Cung lực 30kN	1	bộ	TQ	4,200,000	4,200,000	5%	4,410,000
24	Gá ép hai nửa	1	bộ	VN	1,260,000	1,260,000	5%	1,323,000
25	Máy khoan chạy xăng HZ-20 động cơ Yamaha chạy xăng, 5,5HP Có mũi khoan $\phi$ 100 + phụ tùng tháo lắp	1	bộ	TQ	28,350,000	28,350,000	5%	29,767,500
26	Cân Belkenman inox	1	bộ	VN	8,925,000	8,925,000	5%	9,371,250

CƠ SỞ HẾT ACC HỒI LONG

27	Bộ ép tĩnh +Kích 32Tấn TQ có đồng hồ	1	bộ	VN	5,880,000	5,880,000	5%	1,470,000
28	Bộ nén xi măng	1	bộ	TQ	1,260,000	1,260,000	5%	1,323,000
29	Bộ uốn xi măng	1	bộ	VN	1,260,000	1,260,000	5%	1,323,000
30	Máy cắt đá, bê tông	1	bộ	VN	7,875,000	7,875,000	5%	8,268,750
31	Nhiệt kế thủy tinh 300 độ C	2	cái	TQ	21,000	42,000	10%	46,200
32	Nhiệt kế kim loại 205 độ C	1	cái	HQ	147,000	147,000	5%	154,350
Cộng								172,128,225
TỔNG CÔNG GIÁ TRỊ THIẾT BỊ + THUẾ								172,128,225
Vận tải: Hà nội - Lai Châu								4,000,000
Kiểm định 5 máy :TYE2000+CBR+Cung lực 30kN+Cân +cân Benkelman+bộ ép tĩnh =								
k1	Máy nén TYE 2000					1,000,000	10%	1,100,000
k2	Máy nén CBR					800,000	10%	880,000
k3	Cung lực 30kN					500,000	10%	550,000
k4	Cân Benkelman					600,000	10%	660,000
k5	Bộ ép tĩnh +Kích 32Tấn TQ có đồng hồ					600,000	10%	660,000
k6	Cân điện tử 30 kg/ 1g					500,000	10%	550,000
TỔNG CỘNG								180,528,225



CTY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Xuân Hội*

CTY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Xuân Doanh*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

\*\*\*\*\*

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: 44/ HA 08



- \* Căn cứ pháp lệnh hợp đồng kinh tế do Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 9 năm 1989 và Nghị định số 16/HĐBT về việc hướng dẫn thi hành pháp lệnh hợp đồng kinh tế.
  - \* Căn cứ vào Nghị định số 17/HĐBT ngày 16/1/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định chi tiết thi hành pháp lệnh hợp đồng kinh tế
  - \* Căn cứ vào nghị định số 18/HĐBT ngày 16/1/1990 của Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế.
  - \* Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của các bên
- Hôm nay, ngày 16 tháng 4 năm 2008, chúng tôi gồm có:

**BEN MUA (BEN A):**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**

Đại diện: Ông Nguyễn Xuân Hội

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 183 Phường Trần Đăng Ninh - Tổ 9 Phường Quyết tâm TX Sơn la Tỉnh Sơn la

Điện thoại: 022.750655

Fax: 022.750655

Mã số thuế:

Số tài khoản:

Mở tại Ngân hàng:

**BEN BAN (BEN B)**

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH**

Đại diện: Ông Nguyễn Tường Doanh

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 1182 Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04.7664902

Fax: 04.7666078

Mã số thuế: 0101513840

Số tài khoản: 21510000010466

Mở tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy

*Hai bên thoả thuận ký hợp đồng kinh tế với các điều khoản và điều kiện dưới đây:*

**ĐIỀU I: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua một số thiết bị, dụng cụ thí nghiệm thể hiện tại phụ lục 01 (Hợp đồng số 44/HA08) là phần không thể tách rời của hợp đồng này.

**ĐIỀU II: QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ**

Hàng mới 100%, đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng kỹ thuật và số lượng.

Đúng theo hãng sản xuất.

**ĐIỀU III: GIAO NHẬN HÀNG**

Thời gian giao hàng: Giao hàng theo yêu cầu của bên A.

Địa điểm giao hàng: Tại địa điểm phòng thí nghiệm của bên A (Lai Châu)

(Công ty CP tư vấn đầu tư và kiểm định chất lượng xây dựng )

Chi phí vận chuyển : Hà nội - Lai Châu :11000000 đồng

Bên B thực hiện kiểm định chất lượng thiết bị tại cơ quan có thẩm quyền , giao giấy kiểm định chất lượng thiết bị .





# PHỤ LỤC 01

HĐKT Số: 044 / BG08



TT	Danh mục thiết bị	SL	ĐV	Xuất xứ	Đơn giá chưa thuế	Giá hàng chưa thuế	Thuế	Giá trị
					VND	VND		VND
A	<b>THÍ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM</b>							
1	Phễu rót cát	2	bộ	VN	1,050,000	2,100,000	5%	2,205,000
2	Khuôn trụ f150x300	12	cái	VN	504,000	6,048,000	5%	6,350,400
3	Cát ISO	15	túi	VN	21,000	315,000	5%	330,750
4	Cân điện tử 2kg/0,01g	1	cái	TQ	6,300,000	6,300,000	5%	6,615,000
5	Cân điện tử 30 kg/1g	2	cái	TQ	3,360,000	6,720,000	5%	7,056,000
6	ống đong 500 ml	5	cái	TQ	47,500	237,500	10%	261,250
7	ống đong 1000 ml	5	cái	TQ	63,000	315,000	10%	346,500
8	Bình tỷ trọng xi măng 250 ml	5	cái	TQ	147,000	735,000	10%	808,500
9	Chầy cối Procto cải tiến	1	bộ	VN	945,000	945,000	5%	992,250
10	Sàng f200 : 75; 50; 37.5; 25; 19; 15; 12,5; 9,5; 5; 4,75; 2,36; 1,7; 1.18; 1; 0,63; 0,5; 0,315; 0,14; 0,1; 0,09; (Đáy+nắp)	21	cái	TQ	136,500	2,866,500	5%	3,009,825
B	<b>TỦ DƯỠNG MẪU XI MĂNG</b>							
	Tủ dưỡng mẫu Xi măng SHBY-40	1	cái	TQ	23,100,000	23,100,000	5%	24,255,000
	Kích thước thùng: 50lít							
	Công suất máy nén lạnh: 125W							
	Công suất nhiệt 500W							
	Hệ thống phun sương tự động							
	Sai số điều chỉnh nhiệt độ : '1độ C							
	Điện áp 220Vx50Hz							
C	<b>Thiết bị kiểm tra kim loại</b>							
1	<b>Máy uốn kéo nén vạn năng 100 Tấn Model WE -1000B</b>	1	bộ	TQ	147,000,000	147,000,000	5%	154,350,000
	- Khả năng kéo-uốn-nén tối đa 1000kN							
	- Thang đo: - 0~200kN sai số 0.5kN							
	- 0~500kN sai số 1kN							
	- 0~1000kN sai số 2kN							
	- Độ chính xác: cấp 1; Hành trình piston 150 mm							
	- Khoảng cách tối đa giữa hai đầu ngàm kẹp: 710mm							
	- Độ dày của mẫu lá thép: 0~60mm							
	- Khoảng cách tối đa giữa hai tấm nén mẫu: 720mm							
	- Kích thước máy: 1000x700x2390mm							
	- Kích thước bộ điều khiển: 1050x770x1780mm							
	- Động cơ công suất 2,15kW							
	- Khoảng cách kéo thép từ 100~760mm							
	Điện áp làm việc 380Vx50Hz							
<b>Cộng giá thiết bị + thuế =</b>								<b>206,580,475</b>
	<b>Kiểm định 5 thiết bị</b>							<b>3,080,000</b>
	<b>Vận tải + lắp đặt tại Lai Châu</b>							<b>11,000,000</b>
<b>Cộng tổng giá trị Hợp đồng :</b>								<b>220,660,475</b>





Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH AN PHÁT

Mã số thuế: 0108673258

Địa chỉ: Km số 9, đường 72, Xã Cộng Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0933913888

Số tài khoản: 22210003964388

Ngân hàng: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-CN Thanh Xuân

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Mã số thuế: 5500263599

Địa chỉ: Số nhà 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 9, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Ghi chú:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất	Tiền thuế	Thành tiền sau thuế
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	Máy khoan rút lõi bê tông 200mm, không điều khiển số, model: Z1Z-200N	Chiếc	1	6.800.000	6.800.000	8%	544.000	7.344.000
2	Máy đầm mẫu marshall tự động, Model: YZ-5B	Chiếc	1	23.000.000	23.000.000	8%	1.840.000	24.840.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ:					29.800.000		2.384.000	32.184.000
Tổng cộng tiền thanh toán:								

Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi hai triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng

Tổng tiền không chịu thuế:

Tổng tiền chịu thuế 0%:

Tổng tiền chịu thuế 5%:

Tổng tiền chịu thuế 8%: 29.800.000

Tổng tiền chịu thuế 10%:

Tổng tiền thuế GTGT 5%:

Tổng tiền thuế GTGT 8%: 2.384.000

Tổng tiền thuế GTGT 10%:

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN  
THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH AN PHÁT

Ký ngày 29/09/2023







Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH AN PHÁT

Mã số thuế: 0108673258

Địa chỉ: Km số 9, đường 72, Xã Cộng Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0933913888

Số tài khoản: 22210003964388 Ngân hàng: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-CN Thanh Xuân

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Mã số thuế: 5500263599

Địa chỉ: Số nhà 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 9, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Ghi chú:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất	Tiền thuế	Thành tiền sau thuế
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	Máy nén thí nghiệm cường độ bê tông. Model: TYA-2000	Chiếc	1	38.000.000	38.000.000	8%	3.040.000	41.040.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ:					38.000.000		3.040.000	41.040.000
Tổng cộng tiền thanh toán:								

Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng

Tổng tiền không chịu thuế:

Tổng tiền chịu thuế 0%:

Tổng tiền chịu thuế 5%:

Tổng tiền chịu thuế 8%: 38.000.000

Tổng tiền chịu thuế 10%:

Tổng tiền thuế GTGT 5%:

Tổng tiền thuế GTGT 8%: 3.040.000

Tổng tiền thuế GTGT 10%:

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN  
THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH AN PHÁT  
Ký ngày 06/09/2023

# HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày (date) 08 tháng (month) 12 năm (year) 2022

Ký hiệu: 2C22TYY

Số: 57



Đơn vị bán hàng: **HỘ KINH DOANH TỔNG HỢP ĐỖ ĐĂNG CHUNG**

Mã số thuế: 0109575101

Địa chỉ: Số 214, Đường Vân Linh, Thôn Vân Côn, Xã Vân Côn - Hoài Đức - Hà Nội

Điện thoại: 0933702888

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**

Mã số thuế: 5500263599

Địa chỉ: Số nhà 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 9, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Điện thoại:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Thiết bị đo hàm lượng Parafin trong nhựa đường - YUANTAI. Model: WSY-010	Chiếc	1	28.000.000	28.000.000
2	Thiết bị xác định độ nhớt tiêu chuẩn trong nhựa đường lỏng - Thượng Hải - TQ. Model: SYD-0621	Chiếc	1	18.000.000	18.000.000
3	Siêu âm cọc khoan nhồi-IWIN-Trung Quốc. Model: U930	Chiếc	1	68.000.000	68.000.000
4	Bộ thí nghiệm Bentonite - TQ	Bộ	1	2.500.000	2.500.000
5	Bơm thử áp lực nước đường ống	Chiếc	1	2.500.000	2.500.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ:					119.000.000

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm mười chín triệu đồng

Người mua hàng

Người bán hàng

Signature valid

Ký bởi **HỘ KINH DOANH TỔNG HỢP ĐỖ ĐĂNG CHUNG**

Ký ngày 08/12/22

Mã của cơ quan thuế: 004C0E920A8F0E43E994D6AC4E4776A6BB

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106  
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <https://sinvoice.vietel.vn/tracuhoadoan>. Mã số bí mật: 8TV7SOF7TOEYMKK







# HOÁ ĐƠN

Mẫu số: 01/GTKT-3/LI

## GIÁ TRỊ GIA TĂNG

HE/2008

Liên 2: Giao khách hàng

002/093

Ngày 23 tháng 10 năm 2008



Đơn vị bán hàng:

Địa chỉ:

Số tài khoản:

Điện thoại:

MS:

CTY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

**HOÀNG ANH**

1182 Láng Thượng - P. Láng Thượng - Q. Đống Đa - HN

MST: 0 1 0 1 5 1 3 8 4 0

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Chất lượng Xây dựng

Địa chỉ: 1338 P. Trần Đăng Minh - T. 9 - Quận Tân - TX Hồ Chí Minh - T. Sơn La

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: T/N

MS:

5 5 0 0 2 6 3 5 9 9

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	B	C	1	2	3=1x2
1	Màu floor điện	cau	01		14.000.000
2	Màu floor inox	cau	01		1.600.000

Cộng tiền hàng:

15.600.000

Thuế suất GTGT: 5 %

Tiền thuế GTGT:

780.000

Tổng cộng tiền thanh toán

16.380.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu ba trăm mười ngàn đồng chẵn

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Thị An*

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Tường Đoàn*  
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH  
ĐÔNG ĐÀ - T. H. M. Q.

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Tường Đoàn*

in tại Công ty Tài chính

13/PC

# HOÁ ĐƠN

## GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao khách hàng

Ngày... 12... tháng... 5... năm 2006

Mẫu số: 01

BR 2006

0025465



Đơn vị bán hàng:

Địa chỉ:

Số tài khoản:

Điện thoại:

MS:

CTY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH  
Số 1182 Long Thượng - P. Long Thượng - D. Đa - HN  
MST: 0101513840

Họ tên người mua hàng: TRẦN VĂN NAM

Tên đơn vị: Cty CP Kiểm định chất lượng xây dựng

Địa chỉ: 183 P. Trần Đăng Ninh - T. Q. Quyết Tâm - TX. Sơn La - Tỉnh Sơn

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: T.MICK

MS:

5500263599

SIT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	B	C	1	2	3=1x2
	B Kịch bản thí nghiệm < HĐ đồng số 14/H.A.06 kỳ ngày 28/4/06 > Cơ phụ lục HĐ đồng 01 kèm theo				10.549.000
	(Bán hàng qua đ. thoại)				

Cộng tiền hàng:

10.549.000

Thuế suất GTGT: 10 % Tiền thuế GTGT:

1.054.900

Tổng cộng tiền thanh toán

11.603.900

Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu sáu trăm linh ba ngàn chín trăm đồng /

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Văn Nam

Trần Văn Nam

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

P.H

Phạm Thuý Hằng

(Cán kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)



Thủ trưởng đơn vị

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

THIẾT BỊ KHOA HỌC

VÀ CÔNG NGHỆ

HOÀNG ANH

LONG ĐA - TP. HUẾ

Nguyễn Tường Tuấn

GIAM ĐỐC

Nguyễn Tường Tuấn

in tại Công ty in Tài chính

(1 bản đã kẹp vào HĐ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

\*\*\*\*\*

## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 14/ HA 06



- \* Căn cứ pháp lệnh hợp đồng kinh tế do Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 9 năm 1989 và Nghị định số 16/HĐBT về việc hướng dẫn thi hành pháp lệnh hợp đồng kinh tế.
  - \* Căn cứ vào Nghị định số 17/HĐBT ngày 16/1/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định chi tiết thi hành pháp lệnh hợp đồng kinh tế
  - \* Căn cứ vào nghị định số 18/HĐBT ngày 16/1/1990 của Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế.
  - \* Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của các bên
- Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2006, chúng tôi gồm có:

### BÊN MUA (BÊN A):

#### CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Đại diện: Ông Nguyễn Xuân Hội Chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ: 183 Phường Trần Đăng Ninh - Tổ 9 Phường Quyết tâm TX Sơn la Tỉnh Sơn la  
Điện thoại: 022.750655 Fax: 022.750655  
Mã số thuế: 5500263599  
Số tài khoản: 421102000805  
Mở tại Ngân hàng: Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sơn La

### BÊN BÁN (BÊN B)

#### CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH

Đại diện: Ông Nguyễn Tường Doanh Chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ: 1182 Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội  
Điện thoại: 04.7664902 Fax: 04.7666078  
Mã số thuế: 0101513840  
Số tài khoản: 21510000010466

Mở tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy

*Hai bên thoả thuận ký hợp đồng kinh tế với các điều khoản và điều kiện dưới đây:*

#### ĐIỀU I: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua một số thiết bị, dụng cụ thí nghiệm thể hiện tại phụ lục 01 (Hợp đồng số 14/HA06) là phần không thể tách rời của hợp đồng này.

#### ĐIỀU II: QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ

Hàng mới 100%, đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng kỹ thuật và số lượng.

Đúng theo hãng sản xuất.

#### ĐIỀU III: GIAO NHẬN HÀNG

Thời gian giao hàng: Giao hàng theo yêu cầu của bên A.

Địa điểm giao hàng: Tại địa điểm phòng thí nghiệm của bên A (Thị xã Sơn La)

(Công ty CP tư vấn kiểm định chất lượng xây dựng)

Chi phí vận chuyển Hà nội - Sơn la 4.000.000 đồng.

Bên B thực hiện kiểm định chất lượng thiết bị tại cơ quan có thẩm quyền giao giấy kiểm định chất lượng thiết bị để bên A làm thủ tục xin cấp LAS





#### ĐIỀU IV: THANH TOÁN

Tổng giá trị hợp đồng: 469.450.025 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn không trăm hai mươi lăm đồng)

Trong đó : Giá thiết bị + thuế : 455.770.025 đồng

Tiền kiểm định thiết bị ( 12 thiết bị ) : 9.680.000 đồng ✓

Tiền vận chuyển : 4.000.000 đồng ✓

Bên B thanh toán làm hai đợt cụ thể như sau:

Đợt 1: Thanh toán 200.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng ✓

Đợt 2: Thanh toán 100.000.000 đồng khi bên B giao hàng tới phòng thí nghiệm tại Sơn La

Đợt 3 : Sau hai tháng kể từ khi bàn giao hàng, bên A thanh toán nốt số tiền còn lại :

169.450.025 đồng ( Không tính lãi vay )

Thanh toán bằng ngân phiếu, chuyển khoản hoặc tiền mặt.

#### ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

##### V.1: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A:

Thanh toán đúng thời hạn thoả thuận theo điều IV của hợp đồng.

Tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, nhân lực cho việc tiếp nhận thiết bị.

##### V.2: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B:

Giao hàng đầy đủ, đúng thời hạn và đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng thiết bị như đã ghi trong hợp đồng. Xuất hoá đơn VAT cho bên A ngay sau khi giao nhận hàng.

Bên B có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho bên A.

#### ĐIỀU VI: BẢO HÀNH

Bên B bảo hành toàn bộ thiết bị là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao kỹ thuật.

#### ĐIỀU VII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản đã thoả thuận được ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa chữa, bổ sung hợp đồng chỉ có giá trị khi được hai bên chấp thuận ký bằng văn bản.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn trở ngại, hai bên gặp nhau để thương lượng giải quyết. Nếu giải quyết không đạt kết quả mong muốn, hai bên đề nghị Tòa án Kinh tế Hà nội giải quyết theo trình tự tố tụng của pháp luật Hợp đồng kinh hiện hành.

Hợp đồng này làm thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Hội

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Hội

10/10/2018



**DANH MỤC HÀNG THUẾ VAT 5% KÈM THEO HOÁ ĐƠN SỐ: BR/2006B. 0025464**  
**PHỤ LỤC 01 (HỢP ĐỒNG KINH TẾ SỐ : 14/HA06)**

Mô tả thiết bị	SL	ĐVT	Xuất xứ	Giá hàng chưa thuế VNĐ	Thuế VAT (%)	Thành tiền VNĐ
<b>A</b>	<b>BỘ THÍ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA ĐẤT TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM</b>					
	<b>Cộng</b>					
1 Chày đầm nén proctor tiêu chuẩn 4 inch	1	Bộ	VN	735.000	5%	771.750
2 Chày đầm nén proctor cải tiến 6 inch			VN	787.000	5%	826.350
3 Dao gạt bằng thép l = 30cm			VN	31.500	5%	33.075
4 Kích dũa mẫu 4' và 6'			TQ	2.625.000	5%	2.756.250
5 Chảo tròn mẫu inox			VN	315.000	5%	330.750
6 Hộp ẩm nhỏ			VN	420.000	5%	441.000
7 Tỷ trọng kế 0 - 60 g			ĐỨC	1.360.000	5%	1.428.000
8 Chày cối đồng			VN	504.000	5%	529.200
9 Chày cối sứ			VN	52.500	5%	55.125
10 Bơm chân không ZXZ - 1			TQ	2.625.000	5%	2.756.250
11 Bộ sàng tiêu chuẩn d/k 8 inch các cỡ 75,50,37,5,25,19,12,5,9,5,4,75(N40),2,36,2,0,1,7,1,18,0,850,0,63,0,425,0,315,0,18 0,0,15,0,075 (No 200), dầy, nắp(20 cái)			TQ	2.940.000	5%	3.087.000
12 Máy nén CBR + Cung lực ( 1,27mm/Phút cả 20 mm/ phút) gồm cả Piston xuyên, vòng ứng biến50kN, đồng hồ bánh phân			VN	21.000.000	5%	22.050.000
13 Khung CBR đồng bộ			VN	5.040.000	5%	5.292.000
14 Đĩa phân cách			VN	294.000	5%	308.700
15 Đồng hồ so 10mm/0.01			TQ	882.000	5%	926.100
16 Bộ giới hạn chày + dèo đồng bộ			VN	1.575.000	5%	1.653.750
17 Máy cắt hai tốc độ EDJ - 1 đồng bộ			TQ	10.815.000	5%	11.355.750
18 Máy nén tam liên WG - 1C đồng bộ			TQ	12.915.000	5%	13.560.750
19 Dao vòng 61,8mm			TQ	945.000	5%	992.250





Mô tả thiết bị		SL	DVT	Xuất xứ	Giá hàng chưa thuế VNĐ	Thuế VAT (%)	Thành tiền VNĐ
Phễu rót cát 6 inch kể cả dây				VN	1.890.000	5%	1.984.500
Bộ tấm ép cứng + dầm + đóng hồ bích phân + Kịch				VN	6.090.000	5%	6.394.500
Cân Benkelman đo vòng inox				VN	8.925.000	5%	9.371.250
<b>B</b> BỘ THI NGHIỆM BÊ TÔNG VÀ CỐT LIỆU							
		<b>Cộng</b>			<b>110.790.000</b>	<b>5%</b>	<b>116.329.500</b>
1	Sàng 0.08 mm	1	Bộ	TQ	147.000	5%	154.350
2	Bộ kim Vika			TQ	1.155.000	5%	1.212.750
3	Khuôn vuông 2x2x2 cm kép sáu			VN	420.000	5%	441.000
4	Bộ gá thử uốn nén mẫu xi măng			VN	1.470.000	5%	1.543.500
5	Tủ sấy 300 độ C ketong 101 - 1			TQ	2.850.000	5%	2.992.500
6	Thùng đông 1 lít, 2L, 5L, 10L, 20L			VN	1.323.000	5%	1.389.150
7	Máy cưa đá, bê tông Ø 400			VN	7.875.000	5%	8.268.750
8	Máy thử mài mòn với hình cầu thép + 12 viên bi cầu + khay			VN	21.000.000	5%	22.050.000
9	Máy nén BT 200 tấn moden TYE - 2000; 2 thang lực sai số đọc thang 0-800KN/2.5KN/vạch, thang 0-2000KN/5KN/vạch độ chính xác cấp II sai số + 2%			TQ	54.600.000	5%	57.330.000
10	Còn thử độ sụt inox và khay đỡ + que chọc			VN	892.500	5%	937.125
11	Máy trộn tiêu chuẩn 5L JJ - 5			TQ	15.750.000	5%	16.537.500
12	Bàn dần quay tay			VN	945.000	5%	992.250
13	Thùng chưng mẫu inox			VN	945.000	5%	992.250
14	Khuôn 7.07x7.07x7.07 Kép 3			VN	1.417.500	5%	1.488.375
<b>C</b> BỘ THI NGHIỆM NHỰA							
		<b>Cộng</b>			<b>90.627.500</b>		<b>95.158.875</b>
1	Máy quay ly tâm 1500g model SLF - 400	1	Bộ	TQ	15.750.000	5%	16.537.500
2	Giấy lọc (100rờ/hộp)			VN	157.500	5%	165.375
3	Thí nghiệm độ bắt lửa			VN	945.000	5%	992.250
4	Máy thử độ dẫn dài nhựa model SY - 1.5 (Thân + vỏ bằng inox)			TQ	15.750.000	5%	16.537.500
5	Máy đo độ kim lún			VN	4.725.000	5%	4.961.250



Mã thiết bị	SL	ĐVT	Xuất xứ	Giá hàng chưa thuế VNĐ	Thuế VAT (%)	Thành tiền VNĐ
6 Máy nén Marshall tải trọng 30 kN			VN	21.000.000	5%	22.050.000
7 Bao gồm cả gã nén Marshall hai nửa + khuôn tạo mẫu Marshall			VN			
8 Khuôn tạo mẫu Marshall			VN	1.260.000	5%	1.323.000
9 Máy đầm Marshall			TQ	26.000.000	5%	27.300.000
10 Bình ổn nhiệt (dung tích 18 lít)			VN	5.040.000	5%	5.292.000
D Bộ thiết bị thí nghiệm KIM LOẠI						
		Cộng		140.000.000	5%	147.000.000
1 Máy uốn kéo nén vạn năng 60 tấn model WE - 600B			TQ			
2 - Khả năng kéo - uốn - nén tối đa 600kN						
3 - Thang đo: - 0 ~ 120 kN sai số 0.2kN						
4 - 0 ~ 300 kN sai số 0.52kN						
5 - 0 ~ 600 kN sai số 1.0kN						
6 - Độ chính xác: cấp 1						
7 - Khoảng cách tối đa giữa hai đầu ngàm kẹp: 670mm						
8 - Độ dày của mẫu là kẹp: 0 ~ 15mm						
9 - Khoảng cách tối đa giữa hai tấm nén mẫu: 700mm						
10 - Kích thước máy 880x600x2150mm						
11 - Kích thước bộ điều khiển: 1050x770x1780mm						
12 - Động cơ công suất 2.1KW						
13 - Khoảng cách kéo thép từ > 570mm						
14 Điện áp làm việc 220V x 50Hz						
<b>TỔNG CỘNG GIÁ TRỊ TIỀN THIẾT BỊ + THUẾ VAT</b>				<b>424,183,500</b>		<b>445,392,675</b>

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH



*Nguyễn Trọng Danh*



**DANH MỤC HÀNG THUẾ VAT 10% KÈM THEO HOÁ ĐƠN SỐ: BR/2006B. 0025465**  
**PHỤ LỤC 01 ( HỢP ĐỒNG KINH TẾ SỐ : 14/HA06)**

TT	Mô tả thiết bị	SL	DVT	Xuất xứ	Giá hàng chưa thuế VND	Thuế VAT (%)	Thành tiền VND
<b>A</b>							
<b>BỘ THÍ NGHIỆM NHỰA + THÍ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM</b>							
<b>Công</b>		<b>1</b>	<b>Bộ</b>		<u>10,549,000</u>	10%	<u>11,603,900</u>
1	Bình tỷ trọng 100ml			TQ	84,000	10%	92,400
2	ống đong 1000ml			TQ	126,000	10%	138,600
3	ống đong 500ml			VN	94,500	10%	103,950
4	ống đong 250ml			VN	73,500	10%	80,850
5	ống đong 100ml			VN	52,500	10%	57,750
6	ống đong 50ml			VN	31,500	10%	34,650
7	Bình tỷ trọng xi măng 100ml			TQ	147,000	10%	161,700
8	Cân Ohas 311g/0.01g ADAM			ANH	2,940,000	10%	3,234,000
9	Cân điện tử 30kg/ 1g Model : Snowrex			NHẬT	7,000,000	10%	7,700,000
<b>TỔNG CỘNG GIÁ TRỊ TIỀN THIẾT BỊ + THUẾ VAT</b>					<u>10,549,000</u>		<u>11,603,900</u>

Hà nội ngày 12 tháng 05 năm 2006  
**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH**



*Nguyễn Thị Hằng*  
*Đan Minh*



**DANH MỤC HÀNG THUẾ VAT 10% KÈM THEO HOÁ ĐƠN SỐ: BR/2006B-0025465.**

**PHỤ LỤC 01 ( HỢP ĐỒNG KINH TẾ SỐ 14 /HA06 )**

TT	Mô tả	SL	ĐV	Xuất xứ	Đơn giá chưa thuế	Giá hàng chưa thuế	Thuế VAT %	Giá thành
I.1	<b>THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG TH/Nghiệm</b>				VND	VND	%	VND
I.1	Thí nghiệm đảm chất tiêu chuẩn							
6	Bình tỷ trọng 100 ml	2	cái	TQ	42.000	84.000	10%	92.400
8	ống đong 1000 ml	2	cái	TQ	63.000	126.000	10%	138.600
9	ống đong 500 ml	2	cái	VN	47.250	94.500	10%	103.950
10	ống đong 250 ml	2	cái	VN	36.750	73.500	10%	80.850
11	ống đong 100 ml	2	cái	VN	26.250	52.500	10%	57.750
12	ống đong 50 ml	2	cái	VN	15.750	31.500	10%	34.650
2	Bình tỷ trọng xi măng 100ml	1	cái	TQ	147.000	147.000	10%	161.700
III	<b>THÍ NGHIỆM NHỮA</b>							
14	Cân Ohaus 311g/0,01g ADAM	1	cái	Anh	2.940.000	2.940.000	10%	3.234.000
15	Cân điện tử 30kg/ 1g Model : Snowrex	1	cái	Nhật	7.000.000	7.000.000	10%	7.700.000
IV	<b>THIẾT BỊ KIỂM TRA KIM LOẠI</b>							
<b>TỔNG CÔNG GIÁ TRỊ THIẾT BỊ + THUẾ</b>								<b>11.603,900</b>

Hà nội ngày 12 tháng 05 năm 2015  
 CTY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH



# HOÁ ĐƠN

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao khách hàng

Ngày... 19... tháng... 9... năm 2006

Mẫu số: 01 GTGT-3/01

GV/2006B

0026805



Đơn vị bán hàng: .....

Địa chỉ: .....

Số tài khoản: .....

Điện thoại: .....

MS:

CTY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH  
Số 1182 Lũng Thượng - P. Lũng Thượng - D. Đà - HN  
MST: 0101513840

Họ tên người mua hàng: .....

Tên đơn vị: Cty CP Tư vấn Kiểm định chất lượng xây dựng

Địa chỉ: 183 P. Trần Đăng Ninh - Tổ 9 P. Quyết Tâm - TX Sơn La - Tỉnh Sơn La

Số tài khoản: .....

Hình thức thanh toán: TM/CK

MS:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
	Thiết bị thí nghiệm <Hộp đồng số 29B/HA06 Ký ngày 16/9/2006 > Có kèm theo 01 phụ lục HD				155.579.500

Cộng tiền hàng: .....

155.579.500

Thuế suất GTGT: 5 %

Tiền thuế GTGT: .....

7.778.975

Tổng cộng tiền thanh toán

163.358.475

Số tiền viết bằng chữ: .....

Một trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm năm mươi tám ngàn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

BH Quách Đ. Thoa

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

PH  
Phạm Thùy Hằng

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

In tại Công ty in Tài chính

# HOÁ ĐƠN

## GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao khách hàng

Ngày 19 tháng 9 năm 2006

Mẫu số: 01/GTKT

GV/2006B

0026806



Đơn vị bán hàng:

Địa chỉ:

Số tài khoản:

Điện thoại:

MS:

CTY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH  
Số 1182 Láng Thượng - P. Láng Thượng - D. Đa - HN  
MST: 0101513840

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Cty CP Tư vấn Kỹ thuật Chất lượng Xây dựng

Địa chỉ: 183 P. Trần Đăng Ninh - Tổ 9 P. Quyết Tâm - TX Sơn La - Tỉnh Sơn La

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TMICK

MS:

55 00263599

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	B	C	1	2	3=1x2
	Bình tỷ không 100ml	C	02	42.000	84.000
2)	Ổng đồng 1000 ml	C	02	63.000	126.000
3)	Ổng đồng 500 ml	C	02	47.250	94.500
4)	Ổng đồng 250 ml	C	02	36.750	73.500
5)	Ổng đồng 100 ml	C	02	26.250	52.500
6)	Cân điện tử 30kg 1kg	Bộ	01		7.500.000
7)	Nhiệt kế thủy tinh 300°C	C	02	21.000	42.000
8)	Kiểm định TB.M (6 TB.)				4.000.000
9)	Chi phí vận chuyển				3.636.364

Cộng tiền hàng:

15.608.864

Thuế suất GTGT: 10 % Tiền thuế GTGT:

1.560.886

Tổng cộng tiền thanh toán

17.169.750

Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi đồng chẵn.

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

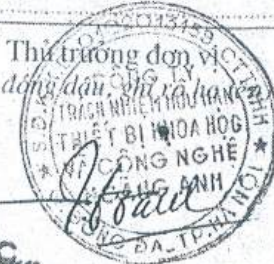
BH qua đ. thoại

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

PH  
Phạm Thúy Hằng

GIÁM ĐỐC

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu)



(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

In tại Công ty in Tài chính

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC  
\*\*\*\*\*



## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 29B/ HA 06

- \* Căn cứ pháp lệnh hợp đồng kinh tế do Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 9 năm 1989 và Nghị định số 16/HĐBT về việc hướng dẫn thi hành pháp lệnh hợp đồng kinh tế.
  - \* Căn cứ vào Nghị định số 17/HĐBT ngày 16/1/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định chi tiết thi hành pháp lệnh hợp đồng kinh tế.
  - \* Căn cứ vào nghị định số 18/HĐBT ngày 16/1/1990 của Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế.
  - \* Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của các bên
- Hôm nay, ngày 16 tháng 09 năm 2006, chúng tôi gồm có:

**BÊN MUA (BÊN A):**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**

Đại diện: Ông Nguyễn Xuân Hội  
Địa chỉ: 183 Phường Trần Đăng Ninh - Tổ 9 Phường Quyết tâm TX Sơn la Tỉnh Sơn la  
Điện thoại: 022.750655  
Mã số thuế: 5500263599  
Số tài khoản:  
Mở tại Ngân hàng:  
Chức vụ: Giám đốc  
Fax: 022.750655

**BÊN BÁN (BÊN B)**

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH**

Đại diện: Ông Nguyễn Tường Doanh  
Địa chỉ: 1182 Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội  
Điện thoại: 04.7664902  
Mã số thuế: 0101513840  
Số tài khoản: 21510000010466  
Mở tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy  
Chức vụ: Giám đốc  
Fax: 04.7666078

*Hai bên thoả thuận ký hợp đồng kinh tế với các điều khoản và điều kiện dưới đây:*

**ĐIỀU I: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**  
Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua một số thiết bị, dụng cụ thí nghiệm thể hiện tại phụ lục 01 (Hợp đồng số 29/HA06) là phần không thể tách rời của hợp đồng này.

**ĐIỀU II: QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ**  
Hàng mới 100%, đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng kỹ thuật và số lượng.  
Đúng theo hãng sản xuất.

**ĐIỀU III: GIAO NHẬN HÀNG**

Thời gian giao hàng: Giao hàng theo yêu cầu của bên A.  
Địa điểm giao hàng: Tại địa điểm phòng thí nghiệm của bên A (TX Sơn la Tỉnh Sơn La)  
(Công ty CP tư vấn đầu tư và kiểm định chất lượng xây dựng )

Chi phí vận chuyển : Hà nội - Sơn La :4.000.000 đồng  
Bên B thực hiện kiểm định chất lượng thiết bị tại cơ quan có thẩm quyền , giao giấy kiểm định chất lượng thiết bị cho bên A .

**ĐIỀU IV: THANH TOÁN**

Tổng giá trị hợp đồng: 180.528.225 đồng (Một trăm tám mươi = Ck)



(Bảng chữ: một trăm tám mươi triệu năm trăm hai mươi tám ngàn hai trăm hai mươi tám đồng)

Trong đó :	Giá thiết bị + thuế :	172.128.225 đồng
	Tiền kiểm định thiết bị ( 6 thiết bị ) :	4.400.000 đồng
	Tiền vận chuyển :	4.000.000 đồng

Bên A thanh toán làm hai đợt cụ thể như sau:

Đợt 1: Thanh toán 12% ngay sau khi ký hợp đồng và bên A kiểm tra thiết bị (20.000.000 đồng)  
 Đợt 2: Thanh toán số tiền còn lại (160.528.225 đồng) Bên A trả hết sau 3 tháng kể từ khi nghiệm thu ,  
 bàn giao thiết bị và cấp hoá đơn tài chính .

Thanh toán bằng ngân phiếu, chuyển khoản hoặc tiền mặt.

**ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

**V.1: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A:**

- \* Thanh toán đúng thời hạn thoả thuận theo điều IV của hợp đồng: Bên A được trả chậm 03 tháng không tính lãi vay nợ ( kể từ khi nghiệm thu bàn giao thiết bị ).
- Trong trường hợp thanh toán chậm so với điều IV của hợp đồng: Bên A chịu chi phí tiền vay bằng :  $0,8\%/tháng \times tiền\ nợ$  . Nếu thanh toán chậm từ tháng thứ bảy kể từ thời điểm bàn giao thiết bị phải tính là nợ quá hạn với chi phí tiền vay quá hạn :  $2\%/tháng \times Tiền\ nợ$  , nhưng tiền nợ quá hạn không được vượt quá 03 tháng ( Tổng thời gian nợ không được vượt quá 09 tháng )
- \* Tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, nhân lực cho việc tiếp nhận thiết bị.

**V.2: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B:**

Giao hàng đầy đủ, đúng thời hạn và đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng thiết bị như đã ghi trong hợp đồng. Xuất hoá đơn VAT cho bên A ngay sau khi giao nhận hàng.  
 Bên B có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho bên A.

**Điều VI: Bảo hành**

Bên B bảo hành toàn bộ thiết bị là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao kỹ thuật

**ĐIỀU VII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản đã thoả thuận được ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa chữa, bổ sung hợp đồng chỉ có giá trị khi được hai bên chấp thuận ký bằng văn bản. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn trở ngại, hai bên gặp nhau để thương lượng giải quyết. Nếu giải quyết không đạt kết quả mong muốn, hai bên đề nghị chọn Toà án Kinh tế Hà nội giải quyết theo trình tự tố tụng của pháp luật Hợp đồng kinh hiện hành.  
 Hợp đồng này làm thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



Giám đốc Nguyễn Xuân Hội

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH**



Giám đốc: Nguyễn Tường Doanh



**PHỤ LỤC 01**  
**HỢP ĐỒNG KINH TE SỐ 29/HA06**



TT	Mô tả	SL	ĐV	Xuất sứ	Đơn giá chưa thuế	Giá hàng chưa thuế	Thuế VAT	Giá thành
					VND	VND	%	VND
<b>I.1</b>	<b>THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG TH/NGHIỆM</b>							
<b>I.1</b>	<b>Thí nghiệm đầm chặt tiêu chuẩn</b>							
1	Chày cối đầm nén Proctor cải biên 6Inch	1	bộ	VN	787,000	787,000	5%	826,350
2	Bay trộn đất	2	cái	VN	30,000	60,000	5%	63,000
3	Khay nhôm 20 x 30	6	cái	VN	30,000	180,000	5%	189,000
4	Khay tôn 40 x 50	6	cái	VN	60,000	360,000	5%	378,000
5	Máy nén CBR+Cung lực 50KN(1,27mm)	1	bộ	VN	21,000,000	21,000,000	5%	22,050,000
	Gồm cả : Piston xuyên, đồng hồ bách phân							
6	Khuôn CBR đồng bộ	6	bộ	VN	840,000	5,040,000	5%	5,292,000
7	Đĩa phân cách	1	cái	VN	294,000	294,000	5%	308,700
8	Đồng hồ so 10 mm/0,01	7	cái	TQ	147,000	1,029,000	5%	1,080,450
9	Bình tỷ trọng 100 ml	2	cái	TQ	42,000	84,000	10%	92,400
10	Bộ giới hạn chảy + dẻo đồng bộ	1	bộ	VN	1,575,000	1,575,000	5%	1,653,750
11	ống đong 1000 ml	2	cái	TQ	63,000	126,000	10%	138,600
12	ống đong 500 ml	2	cái	VN	47,250	94,500	10%	103,950
13	ống đong 250 ml	2	cái	VN	36,750	73,500	10%	80,850
14	ống đong 100 ml	2	cái	VN	26,250	52,500	10%	57,750
15	Chày cối sứ	1	cái	VN	52,500	52,500	5%	55,125
16	Bộ sàng t/chuẩn đ/k 8 inch các cỡ : 75; 50; 37,5; 25; 19; 12,5; 9,5; 4,75; 2,36; 2,0; ; 1,7 ; 1,18 ; 0,850 ; 0,600 ; 0,425	1	bộ	TQ	2,940,000	2,940,000	5%	3,087,000
	0,300 ; 0,180 ; 0,150 ; 0,075 ( N200 ) + dây và nắp ( 20cái )							
17	Tủ sấy 300độ C Kettong 101-2	1	bộ	TQ	3,780,000	3,780,000	5%	3,969,000
18	Máy nén thủy lực model TYE-2000 2thang lực:Thang 0-80kN/2.5kN/vạch Thang 0-2000kN/5kN/vạch Độ chính xác cấp II sai số + 2%	1	bộ	TQ	54,600,000	54,600,000	5%	57,330,000
19	Khuôn (50x50x50) kép ba	4	bộ	VN	420,000	1,680,000	5%	1,764,000
20	Cân điện tử 30 kg/ 1g ( 3 cửa số )	1	bộ	DL-Nhà	7,500,000	7,500,000	10%	8,250,000
21	Phễu rót cát 6 inch kể cả đáy	2	cái	VN	945,000	1,890,000	5%	1,984,500
22	Bộ kim Vika	1	bộ	TQ	1,155,000	1,155,000	5%	1,212,750
23	Cung lực 30kN	1	bộ	TQ	4,200,000	4,200,000	5%	4,410,000
24	Gá ép hai nửa	1	bộ	VN	1,260,000	1,260,000	5%	1,323,000
25	Máy khoan chạy xăng HZ-20 động cơ Yamaha chạy xăng, 5,5HP Cổ mũi khoan φ100 + phụ tùng tháo lắp	1	bộ	TQ	28,350,000	28,350,000	5%	29,767,500
26	Cân Belkenman inox	1	bộ	VN	8,925,000	8,925,000	5%	9,371,250

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG



27	Bộ ép tĩnh +Kích 32Tấn TQ có đồng hồ	1	bộ	VN	5,880,000	5,880,000	5%	6,174,000
28	Bộ nén xi măng	1	bộ	TQ	1,260,000	1,260,000	5%	1,323,000
29	Bộ uốn xi măng	1	bộ	VN	1,260,000	1,260,000	5%	1,323,000
30	Máy cắt đá, bê tông	1	bộ	VN	7,875,000	7,875,000	5%	8,268,750
31	Nhiệt kế thủy tinh 300 độ C	2	cái	TQ	21,000	42,000	10%	46,200
32	Nhiệt kế kim loại 205 độ C	1	cái	HQ	147,000	147,000	5%	154,350
Cộng								172,128,225
<b>TỔNG CÔNG GIÁ TRỊ THIẾT BỊ + THUẾ</b>								<b>172,128,225</b>
Vận tải: Hà nội - Lai Châu								4,000,000
Kiểm định 5 máy :TYE2000+CBR+Cung lực 30kN+Cân +cân Benkelman+bộ ép tĩnh =								
k1	Máy nén TYE 2000					1,000,000	10%	1,100,000
k2	Máy nén CBR					800,000	10%	880,000
k3	Cung lực 30kN					500,000	10%	550,000
k4	Cân Benkelman					600,000	10%	660,000
k5	Bộ ép tĩnh +Kích 32Tấn TQ có đồng hồ					600,000	10%	660,000
k6	Cân điện tử 30 kg/ 1g					500,000	10%	550,000
<b>TỔNG CỘNG</b>								<b>180,528,225</b>

CTY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Xuân Hội*

CTY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Trường Đoàn*

# HOÁ ĐƠN

## GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao khách hàng

Ngày 22 tháng 04 năm 2008

Mẫu số: 01 CKT CÔNG TY  
PK/2007B

0011747



Đơn vị bán hàng:

Địa chỉ:

Số tài khoản:

Điện thoại:

MS:

CTY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ  
**HOÀNG ANH**  
1182 Láng Thượng - P. Láng Thượng - Q. Đống Đa - HN  
MST: 0101513840

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty CP Tư vấn kiểm định chất lượng Xây dựng

Địa chỉ: 183 P. Trần Hưng Đạo - Ngõ 9 - P. Quyết Tâm - TP. Sơn La

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TM

MS:

5500263599

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Cân điện tử 2kg/0,01g	cai	01	6000000	6000000
2	Cân điện tử 15kg/0,5g	cai	02	3360000	6720000
3	Ông đồng 500 ml	cai	05	47500	237500
4	Ông đồng 1000 ml	cai	05	63000	315000
5	Bình định mức 500 ml	cai	05	147000	735000
6	biêm định	cai	01	1000000	1000000

Cộng tiền hàng:

15007750

Thuế suất GTGT: 10%

Tiền thuế GTGT:

15007750 -

Tổng cộng tiền thanh toán

165085250

Số tiền viết bằng chữ:

Mười sáu triệu năm trăm linh tám ngàn bốn trăm

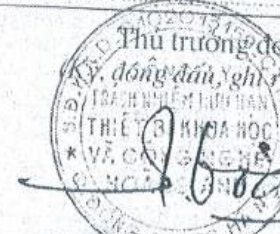
Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*P. Thủy An*  
P. Thủy An

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Thị Vân Anh*  
Nguyễn Thị Vân Anh

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)  
*P. Hoàng Anh*



(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Thị Vân Anh*

In tại Công ty in Tài chính





#### ĐIỀU IV: THANH TOÁN

**TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG: 220.660.475 ĐỒNG**

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn bốn trăm bảy mươi năm đồng)

Trong đó :

Giá thiết bị + thuế :	206.580.475 đồng
Tiền kiểm định thiết bị ( 05 thiết bị ):	3.080.000 đồng
Tiền vận chuyển :	11.000.000 đồng

Bên A thanh toán làm hai đợt cụ thể như sau:

Đợt 1: Thanh toán 46% ngay sau khi ký hợp đồng và bên A kiểm tra thiết bị (100.000.000 đồng)

Đợt 2: Thanh toán số tiền còn lại (120.660.475 đồng) Bên A trả chậm sau 03 tháng khi nghiệm thu thiết bị bàn giao thiết bị và cấp hoá đơn tài chính .

Thanh toán bằng ngân phiếu, chuyển khoản hoặc tiền mặt.

#### ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

V.1: Trách nhiệm của bên A:

1- Thanh toán đúng thời hạn thoả thuận theo điều IV của hợp đồng.

Nếu trả chậm so với điều IV của hợp đồng : bên A phải chịu lãi vay nợ 1%/ tháng, nhưng tổng thời gian trì hoãn không được vượt quá 06 tháng. Quá thời gian nợ 06 tháng : bên A phải chịu lãi vay quá hạn 2%/tháng

2- Tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, nhân lực cho việc tiếp nhận thiết bị.

V.2: Trách nhiệm của bên B:

1- Giao hàng đầy đủ, đúng thời hạn và đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng thiết bị như đã ghi trong hợp đồng. Xuất hoá đơn VAT cho bên A ngay sau khi giao nhận hàng.

2- Bên B có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho bên A.

Điều VI: Bảo hành

Bên B bảo hành toàn bộ thiết bị là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao kỹ thuật.

#### ĐIỀU VII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản đã thoả thuận được ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa chữa, bổ sung hợp đồng chỉ có giá trị khi được hai bên chấp thuận ký bằng văn bản.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn trở ngại, hai bên gặp nhau để thương lượng giải quyết. Nếu giải quyết không đạt kết quả mong muốn, hai bên đề nghị chọn Toà án Kinh tế Hà nội giải quyết theo trình tự tố tụng của pháp luật Hợp đồng kinh hiện hành.

Hợp đồng này được ký qua FAX làm thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**



Giám đốc : Nguyễn Xuân Hội

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH**



Giám đốc: Nguyễn Tường Doanh



# PHỤ LỤC 01

HĐKT Số: 044 / BG08



TT	Danh mục thiết bị	SL	ĐV	Xuất xứ	Đơn giá chưa thuế	Giá hàng chưa thuế	Thuế VAT	Giá hàng
					VND	VND		
A	<b>THÍ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM</b>							
1	Phễu rót cát	2	bộ	VN	1,050,000	2,100,000	5%	2,205,000
2	Khuôn trụ f150x300	12	cái	VN	504,000	6,048,000	5%	6,350,400
3	Cát ISO	15	túi	VN	21,000	315,000	5%	330,750
4	Cân điện tử 2kg/0,01g	1	cái	TQ	6,300,000	6,300,000	5%	6,615,000
5	Cân điện tử 30 kg/1g	2	cái	TQ	3,360,000	6,720,000	5%	7,056,000
6	ống đong 500 ml	5	cái	TQ	47,500	237,500	10%	261,250
7	ống đong 1000 ml	5	cái	TQ	63,000	315,000	10%	346,500
8	Bình tỷ trọng xi măng 250 ml	5	cái	TQ	147,000	735,000	10%	808,500
9	Chầy cối Procto cải tiến	1	bộ	VN	945,000	945,000	5%	992,250
10	Sàng f200 : 75; 50; 37.5; 25; 19; 15; 12,5; 9,5; 5; 4,75; 2,36; 1,7; 1.18; 1; 0,63; 0,5; 0,315; 0,14; 0,1; 0,09; (Đáy+nắp)	21	cái	TQ	136,500	2,866,500	5%	3,009,825
B	<b>TỦ DƯỠNG MẪU XI MĂNG</b> Tủ dưỡng mẫu Xi măng SHBY-40 Kích thước thùng: 50lít Công suất máy nén lạnh: 125W Công suất nhiệt 500W Hệ thống phun sương tự động Sai số điều chỉnh nhiệt độ : 1độ C Điện áp 220Vx50Hz	1	cái	TQ	23,100,000	23,100,000	5%	24,255,000
C	<b>Thiết bị kiểm tra kim loại</b>							
1	<b>Máy uốn kéo nén vạn năng 100 Tấn Model WE -1000B</b> - Khả năng kéo-uốn-nén tối đa 1000kN - Thang đo: - 0~200kN sai số 0.5kN - 0~500kN sai số 1kN - 0~1000kN sai số 2kN - Độ chính xác: cấp 1; Hành trình piston 150 mm - Khoảng cách tối đa giữa hai đầu ngàm kẹp: 710mm - Độ dày của mẫu lá thép: 0~60mm - Khoảng cách tối đa giữa hai tấm nén mẫu: 720mm - Kích thước máy: 1000x700x2390mm - Kích thước bộ điều khiển: 1050x770x1780mm - Động cơ công suất 2,15kW - Khoảng cách kéo thép từ 100~760mm Điện áp làm việc 380Vx50Hz	1	bộ	TQ	147,000,000	147,000,000	5%	154,350,000
<b>Cộng giá thiết bị + thuế =</b>								<b>206,580,475</b>
<b>Kiểm định 5 thiết bị</b>								<b>3,080,000</b>
<b>Vận tải + lắp đặt tại Lai Châu</b>								<b>11,000,000</b>
<b>Cộng tổng giá trị Hợp đồng :</b>								<b>220,660,475</b>

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG VIỆT NAM  
T. X. SƠN LA - T. SƠN LA - T. SƠN LA  
*Nguyễn Xuân Hồi*  
GIÁM ĐỐC

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG VIỆT NAM  
T. X. SƠN LA - T. SƠN LA - T. SƠN LA  
*Nguyễn Văn Trường*  
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

-----o0o-----



**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: 1009/TA/HĐKT/2022

- Căn cứ Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Bộ luật thương mại số: 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ vào nhu cầu của bên mua và khả năng cung cấp nhu cầu của bên bán.

Hôm nay, ngày 10 tháng 09 năm 2022, Hai bên gồm có:

**BÊN MUA : CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG  
(gọi tắt là bên A)**

Địa chỉ : 159, Đường Trần Đăng Ninh, tổ 9, P. Quyết Tâm, TP Sơn La, tỉnh Sơn La;

Điện thoại : 0983 890 433

Fax: 022.3751.008

Mã số thuế : 5500263599.

Tài khoản số : 79.00.211.000.805 Tại Ngân hàng NN&PTNT tỉnh Sơn La.

Đại diện bởi : Ông NGUYỄN XUÂN HUY Chức vụ: Giám Đốc

**BÊN BÁN : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT TRUNG ANH (gọi tắt là bên B)**

Địa chỉ : Lô CL04-2 Khu đất dịch vụ La Dương- La Nội, phường Dương Nội, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

Mã số thuế : 0107506448

Điện thoại : 024.38630666

Fax: 024.38630666

Tài khoản số : 228668868 tại ngân hàng Á Châu-PGD Hà Đông-Chi nhánh Hà Nội

Đại diện bởi : Bà CAO THỊ LAN ANH

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế với các điều khoản sau:

**Điều I: Tên hàng, quy cách, số lượng, trị giá.**

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A thiết bị thí nghiệm sau:

STT	Tên thiết bị vật tư	DVT	SL	Đơn giá	
1.	Côn thử độ sụt bê tông vật liệu bằng Inox không rỉ bao gồm: + Côn đo độ sụt kích thước 100 x 200 x 300 mm ( chiều cao 300mm , đáy lớn đường kính 200mm, đáy nhỏ đường kính 100mm). + Phễu nhỏ bằng Inox. + Muôi xúc bằng Inox có tay cầm. + Tấm đế kích thước 500 x 500 mm bằng thép + Que chọc đường kính 16 được bo tròn bằng thép 1 đầu + Thước đo dài 30mm. + Bay gạt	Bộ	1	800,000	800,000
2.	Bộ chia mẫu 1", kèm 2 khay hứng mẫu	Bộ	1	1,300,000	1,300,000
3.	Bộ sàng D300mm (5, 2.5, 1.25, 0.63, 0.315, 0.14, 10, 5, 2, 1, 0.5, 0.25, 0.1, 70, 40, 20, 50, 37.5, 25, 19, 9.5, 4.75, 2.36, 0.425, 0.075, 12.5, 1.18, 0.6, 0.3, 0.15, (16 x2), đáy+ nắp	Cái	34	200,000	6,800,000
4.	Bộ đầm mẫu marshall bằng tay Bao gồm: Chày đầm; Thanh dẫn; Thanh đỡ; Đế đầm; Đế gỗ; 4 bulong dài; Tấm đế, Cỗ khuôn+Thân khuôn+Đế khuôn marshall.	Bộ	1	3,000,000	3,000,000
5.	Thân khuôn marshall	Cái	4	220,000	880,000
6.	Thông số chính của bộ dao vòng lấy mẫu đất Xuất xứ: Việt Nam Dao tiêu chuẩn bằng thép mác C45: 3 cái Đường kính bên trong dao vòng: 100mm sai số ±1mm Chiều cao dao vòng: 130mm sai số ±1mm Chiều dày dao vòng: 3mm sai số ±0,1mm Nắp chụp: 1 cái Thanh dẫn hướng thép tròn 16mm Quả tạ tiêu chuẩn: 5kg sai số ±0,2kg Chiều cao rơi tạ: 36cm	Bộ	1	1,200,000	1,200,000
	Phễu rót cát hiện trường Xuất xứ: TATECHCO - VN Bao gồm: 01 Bình cát chuẩn bằng nhựa, 01 tấm dung trọng hiện trường, 03 gim, 01 túi vải tiện lợi 01 búa thép, 01 đục nhọn, 01 đục dẹt	Bộ	2	700,000	1,400,000
7.	Cát đo K	Kg	50	10,000	500,000
8.	Khay nhôm	Cái	3	50,000	150,000
9.	Khay tôn 400x600x50mm	Cái	3	90,000	270,000
<b>Tổng giá chưa bao gồm thuế VAT</b>					<b>16,300,000</b>



15064  
 CÔNG  
 TNY  
 HẾT BI  
 VÀ SA  
 TRUY  
 HÀ ĐO

Thuế VAT 10%					
Tổng tiền bao gồm thuế VAT 10%					
10.	Máy thí nghiệm kiểm tra nén bê tông dùng thủy lực Model: TYA 2000 Xuất xứ: Trung Quốc năm 2022 Máy dùng để nén bê tông, gạch, xi măng và các vật liệu xây dựng khác. Hoạt động bằng động cơ điện, hiển thị điện tử. Mẫu nén là mẫu lập phương và mẫu trụ. Điều chỉnh khoảng cách bằng trục ren Tải trọng lớn nhất: 2000KN Sai số: ±1% Áp suất dầu lớn nhất: 42MPa Khoảng cách lớn nhất 2 tấm nén: 370mm Kích thước tấm nén: 240x240mm Hành trình piston: 50mm Đường kính piston: 250mm Tốc độ đi lên lớn nhất của piston: 50mm/min Tốc độ rơi tự do của piston: 20mm/min Nguồn điện: 220V, 50Hz Kích thước: 900 x 400 x 1250mm Trọng lượng: 700kg <i>Miễn hiệu chuẩn 01 lần có hiệu lực trong vòng 1 năm tại Hà Nội</i> <i>Tặng 1 bộ chụp capping cao su D150mm</i>	Cái	1	41,000,000	41,000,000
11.	Đồng hồ so 0-10mm	Cái	3	180,000	540,000
12.	Tủ sấy 300C, 70 lít Model: 101-1; đồng hồ chỉ kim (Bao gồm Hiệu chuẩn)	Cái	1	4,800,000	4,800,000
13.	Lò nung 1000C; Model: SX2-4-10 dung tích 7.2 lít (Bao gồm Hiệu chuẩn)	Cái	1	6,000,000	6,000,000
14.	Cân HAW 30kg sai số 1g Hãng Vibra sinko (Bao gồm Hiệu chuẩn)	Cái	1	2,000,000	2,000,000
15.	Thuốc kẹp cải tiến D200mm	Cái	1	450,000	450,000
Tổng giá chưa bao gồm thuế VAT					54,790,000
Thuế VAT 8%					4,383,200
Tổng giá đã bao gồm thuế VAT 8%					59,173,200
TỔNG ĐƠN HÀNG ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT 8%, 10%					77,103,200



Bảng chữ: Bảy mươi bảy triệu một trăm lẻ ba nghìn hai trăm đồng;

**Điều II: Chất lượng, xuất xứ, bảo hành**

2.1 Chất lượng: Hàng hóa mới 100%, đúng quy cách và bảo đảm các thông số kỹ thuật như đã nêu trên.

2.2 Xuất xứ: đúng theo mô tả chi tiết.

2.3 Bảo hành: Thiết bị được bảo hành trong 12 tháng kể từ ngày bàn giao, đối với những hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất (Hàng hóa, vật tư tiêu hao không nằm trong danh mục bảo hành).

+ Không bảo hành thiết bị trong trường hợp xảy ra cháy nổ điện, lũ lụt, thiên tai.

+ Địa điểm bảo hành: tại Hà Nội

**Điều III: Thời gian, địa điểm giao hàng, hướng dẫn sử dụng thiết bị.**

3.1 Thời gian giao hàng: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền thanh toán đợt 1 theo điều IV của hợp đồng này.

3.2 Địa điểm giao hàng: Thị xã Tân Uyên- Lai Châu bằng xe tải (Chưa bao gồm phí hạ hàng)

**Điều IV: Phương thức và thời gian thanh toán.**

4.1 Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4.2 Thời gian thanh toán: Thanh toán 100% trước khi nhận hàng.

**Điều V: Trách nhiệm của các bên**

5.1 Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đúng thời hạn và thực hiện đúng thỏa thuận theo điều IV của hợp đồng
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận thiết bị.

5.2 Trách nhiệm của bên B

- Giao hàng đầy đủ và đúng thời hạn và đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng thiết bị như đã ghi như trên
- Cung cấp đầy đủ hóa đơn tài chính hợp lệ cho bên A.

**Điều VI: Cam kết chung.**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này.
- Trong trường hợp có thay đổi, phát sinh thì phải được hai bên thống nhất bằng văn bản mới có giá trị.
- Hai bên không được đơn phương hủy bỏ hợp đồng nếu chưa có sự đồng ý của bên kia. Mọi tổn thất do việc đơn phương hủy bỏ hoặc thay đổi Hợp đồng sẽ được bên tự ý hủy bỏ hoặc thay đổi Hợp đồng bồi thường cho bên kia.
- Trong trường hợp có sự tranh chấp Hợp đồng Kinh tế mà hai bên không tự giải quyết được thì sự việc sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế Hà Nội để giải quyết. Phán quyết của tòa Kinh tế là Quyết định cuối cùng mà hai bên phải tuân theo.
- Hợp đồng này tự động thanh lý và hết hiệu lực khi bên B nhận đủ 100% tổng giá trị thanh toán

- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG  
TP. SON LA - T. SON LA  
GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Xuân Huy

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SẢN XUẤT TRUNG ANH  
ĐÔNG - TP HÀ NỘI  
GIÁM ĐỐC  
Cao Thị Lan Anh



V.H.H. 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

**BIÊN BẢN BÀN GIAO NGHIỆM THU THIẾT BỊ**

Hôm nay, ngày 14 tháng 09 năm 2022, chúng tôi gồm:

**BÊN MUA : CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG  
(gọi tắt là bên A)**

Địa chỉ : 159, Đường Trần Đăng Ninh, tổ 9, P. Quyết Tâm, TP Sơn La, tỉnh Sơn La;

Điện thoại : 0983 890 433

Fax: 022.3751.008

Mã số thuế : 5500263599.

Tài khoản số : 79.00.211.000.805 Tại Ngân hàng NN&PTNT tỉnh Sơn La.

Đại diện bởi : Ông NGUYỄN XUÂN HUY Chức vụ: Giám Đốc

**BÊN BÁN : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT TRUNG ANH (gọi tắt là bên B)**

Địa chỉ : Lô CL04-2 Khu đất dịch vụ La Dương- La Nội, phường Dương Nội, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

Mã số thuế : 0107506448

Điện thoại : 024.38630666

Fax: 024.38630666

Tài khoản số : 228668868 tại ngân hàng Á Châu- PGD Hà Đông- Chi nhánh Hà Nội

Đại diện bởi : Bà CAO THỊ LAN ANH Chức vụ: Giám đốc

Hai bên nhất trí lập biên bản bàn giao nghiệm thu thiết bị thí nghiệm như sau:

**Điều 1: Nội dung**

Bên B bàn giao cho bên A các thiết bị thí nghiệm:

STT	Tên thiết bị vật tư	ĐVT	SL	Ghi chú
1.	Côn thử độ sụt bê tông vật liệu bằng Inox không rỉ bao gồm: + Côn đo độ sụt kích thước 100 x 200 x 300 mm ( chiều cao 300mm , đáy lớn đường kính 200mm, đáy nhỏ đường kính 100mm). + Phễu nhỏ bằng Inox. + Muôi xúc bằng Inox có tay cầm. + Tấm đế kích thước 500 x 500 mm bằng thép + Que chọc đường kính 16 được bo tròn bằng thép 1 đầu	Bộ	1	



	+ Thước đo dài 30mm. + Bay gạt			
2.	Bộ chia mẫu 1", kèm 2 khay hứng mẫu	Bộ	1	
3.	Bộ sàng D300mm (5, 2.5, 1.25, 0.63, 0.315, 0.14, 10, 5, 2, 1, 0.5, 0.25, 0.1, 70, 40, 20, 50, 37.5, 25, 19, 9.5, 4.75, 2.36, 0.425, 0.075, 12.5, 1.18, 0.6, 0.3, 0.15, (16 x2), đáy+ nắp	Cái	34	
4.	Bộ đầm mẫu marshall bằng tay Bao gồm: Chày đầm; Thanh dẫn; Thanh đỡ; Đế đầm; Đế gỗ; 4 bulong dài; Tấm đế, Cỗ khuôn+Thân khuôn+Đế khuôn marshall.	Bộ	1	
5.	Thân khuôn marshall	Cái	4	
6.	Thông số chính của bộ dao vòng lấy mẫu đất Xuất xứ: Việt Nam Dao tiêu chuẩn bằng thép mác C45: 3 cái Đường kính bên trong dao vòng: 100mm sai số ±1mm Chiều cao dao vòng: 130mm sai số ±1mm Chiều dày dao vòng: 3mm sai số ±0,1mm Nắp chụp: 1 cái Thanh dẫn hướng thép tròn 16mm Quả tạ tiêu chuẩn: 5kg sai số ±0,2kg Chiều cao rơi tạ: 36cm	Bộ	1	
	Phễu rót cát hiện trường Xuất xứ: TATECHCO - VN Bao gồm: 01 Bình cát chuẩn bằng nhựa, 01 tấm dung trọng hiện trường, 03 gim, 01 túi vải tiện lợi 01 búa thép, 01 đục nhọn, 01 đục dẹt	Bộ	2	
7.	Cát đo K	Kg	50	
8.	Khay nhôm	Cái	3	
9.	Khay tôn 400x600x50mm	Cái	3	
10.	<b>Máy thí nghiệm kiểm tra nén bê tông dùng thủy lực</b> <b>Model: TYA 2000</b> <b>Xuất xứ: Trung Quốc năm 2022</b> Máy dùng để nén bê tông, gạch, xi măng và các vật liệu xây dựng khác. Hoạt động bằng động cơ điện, hiển thị điện tử. Mẫu nén là mẫu lập phương và mẫu trụ. Điều chỉnh khoảng cách bằng trục ren Tải trọng lớn nhất: 2000KN Sai số: ±1% Áp suất dầu lớn nhất: 42MPa Khoảng cách lớn nhất 2 tấm nén: 370mm Kích thước tấm nén: 240x240mm Hành trình piston: 50mm Đường kính piston: 250mm	Cái	1	



	Tốc độ đi lên lớn nhất của piston: 50mm/min Tốc độ rơi tự do của piston: 20mm/min Nguồn điện: 220V, 50Hz Kích thước: 900 x 400 x 1250mm Trọng lượng: 700kg <i>Miễn hiệu chuẩn 01 lần có hiệu lực trong vòng 1 năm tại Hà Nội</i> <i>Tặng 1 bộ chup capping cao su D150mm</i>			
11.	Đồng hồ so 0-10mm	Cái	3	
12.	Tủ sấy 300C, 70 lít Model: 101-1; đồng hồ chỉ kim (Bao gồm Hiệu chuẩn)	Cái	1	
13.	Lò nung 1000C; Model: SX2-4-10 dung tích 7.2 lít (Bao gồm Hiệu chuẩn)	Cái	1	
14.	Cân HAW 30kg sai số 1g Hãng Vibra sinko (Bao gồm Hiệu chuẩn)	Cái	1	
15.	Thước kẹp cải tiến D200mm	Cái	1	



## Điều 2: Kết luận

- Bên A đã nhận đủ số lượng hàng hóa theo chi tiết bên trên. Bên A đã kiểm tra, thẩm định kỹ lưỡng chất lượng thiết bị và đồng ý chấp nhận thiết bị đạt yêu cầu.
- Biên bản bàn giao nghiệm thu này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

### ĐẠI DIỆN BÊN A

### ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC  
Cao Thị Lan Anh



# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 10221TA

Số (No.): 00001384

Ngày (Date) 12 tháng (month) 09 năm (year) 2022

Mã CQT (Code): 0062093B850BF048C99D2930F9398D42F1



## CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT TRUNG ANH

Mã số thuế (Tax code): 0107506448

Địa chỉ (Address): Lô CL 04-2, khu đất dịch vụ La Dương - La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02438630666

Website: <https://tatechco.com.vn> & [tatechco.vn](https://tatechco.vn)Email: [contact@tatechco.vn](mailto:contact@tatechco.vn)

Số tài khoản (Bank account): 228668868 - Ngân hàng TMCP Á Châu ACB-Chi nhánh Hà Nội

Họ và tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Mã số thuế (Tax code): 5500263599

Địa chỉ (Address): Số nhà 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tò 9, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Máy TN kiểm tra độ nén bê tông- TYA 2000, Trung Quốc	Cái	1,00	41.000.000,00	41.000.000
2	Đồng hồ so( dài đo 0-10)	Cái	3,00	180.000,00	540.000
3	Tủ sấy I01-1	Cái	1,00	4.800.000,00	4.800.000
4	Lò nung 1000 độ C SX2-4-10	Chiếc	1,00	6.000.000,00	6.000.000
5	Cân điện tử HAW 30kg	Cái	1,00	2.000.000,00	2.000.000
6	Thước kẹp 200mm	Cái	1,00	450.000,00	450.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					54.790.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):			8 %	Tiền thuế GTGT (VAT amount):	4.383.200
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					59.173.200

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Năm mươi chín triệu một trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Hưng

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH

THIẾT BỊ KỸ THUẬT

VÀ SẢN XUẤT

TRUNG ANH

Ký ngày (Signing Date): 12/09/2022

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.mcinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): ZMIWTG73XSN

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA mcInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150



**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
**(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): IC22TTA

Số (No.): 000013830263599

Ngày (Date) 12 tháng (month) 09 năm (year) 2022

Mã QGT (Code): 00F967FA499D864AEE924075DB8A166A40

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT TRUNG ANH**

Mã số thuế (Tax code): 0107506448

Địa chỉ (Address): Lô CL 04-2, khu đất dịch vụ La Dương - La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02438630666

Website: <https://tatechco.com.vn> & [tatechco.vn](https://tatechco.vn)

Email: [contact@tatechco.vn](mailto:contact@tatechco.vn)

Số tài khoản (Bank account): 228668868 - Ngân hàng TMCP Á Châu ACB-Chi nhánh Hà Nội

Họ và tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Mã số thuế (Tax code): 5500263599

Địa chỉ (Address): Số nhà 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 9, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Bộ côn thử độ sụt bê tông bằng Inox- Việt Nam	Bộ	1,00	800.000,00	800.000
2	Bộ chia mẫu 1 inch	Bộ	1,00	1.300.000,00	1.300.000
3	Sàng tiêu chuẩn đường kính 300mm - Trung Quốc	Cái	34,00	200.000,00	6.800.000
4	Bộ chày đầm Marshall bằng tay	Bộ	1,00	3.000.000,00	3.000.000
5	Thân khuôn marshall	Cái	4,00	220.000,00	880.000
6	Bộ dao vòng lấy mẫu hiện trường - Trung Anh	Bộ	1,00	1.200.000,00	1.200.000
7	Bộ rót cát để thép - Việt Nam	Bộ	2,00	700.000,00	1.400.000
8	Cát trắng tuyển	kg	50,00	10.000,00	500.000
9	Khay nhôm 17x26cm	Cái	3,00	50.000,00	150.000
10	Khay tôn 40x60x5 cm	Cái	3,00	90.000,00	270.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					16.300.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):		10 %	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		1.630.000
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					17.930.000
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Mười bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Huy

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)



Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH

THIẾT BỊ KỸ THUẬT



VÀ SẢN XUẤT

TRUNG ANH

Ký ngày (Signing Date): 12/09/2022



TRUNG ANH TECHNICAL CO., LTD

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): INIRT51V\_JQ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

-----o0o-----



**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**

Số: 01/HĐQD-CLXD

- Căn cứ Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Bộ luật thương mại số: 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ vào nhu cầu của bên mua và khả năng cung cấp nhu cầu của bên bán.

Hôm nay, ngày 29 tháng 09 năm 2020, Hai bên gồm có:

**BÊN BÁN : CÔNG TY TNHH QUANG ĐẠT ( gọi tắt là bên A)**

Địa chỉ : Tổ 4, Thị trấn Mù Cang Chải, Huyện Mù Cang Chải, Tỉnh Yên Bái

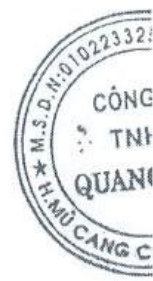
Mã số thuế : 0102233250

Đại diện bởi : **Ông PHẠM VĂN ĐOẠT** Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

Điện thoại : 0243.783.1296

Mã số thuế : 0102233250

Tài khoản số : 1302201035752 tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn- Chi nhánh Trung Yên



**BÊN MUA : CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG (gọi tắt là bên B)**

Địa chỉ : 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 9, P. Quyết Tâm, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La

Mã số thuế : 5500263599

Điện thoại : 0983.890.433

Fax: 022.3751.008

Tài khoản số : 79.00.211.000.805 Tại: Ngân hàng NN & PTNT tỉnh Sơn La.

Đại diện bởi : Ông **NGUYỄN XUÂN HUY** Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên cùng nhau tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế với các điều khoản sau:

**Điều I: Tên hàng, quy cách, số lượng, trị giá.**

*Handwritten signature*





5	<b>Côn thử độ sụt bê tông</b> vật liệu bằng Inox không ri bao gồm: + Côn đo độ sụt kích thước 100 x 200 x 300 mm ( chiều cao 300mm , đáy lớn đường kính 200mm, đáy nhỏ đường kính 100mm). + Phễu nhỏ bằng Inox. + Muôi súc bằng Inox có tay cầm. + Tấm đế kích thước 500 x 500 mm bằng thép mạ + Que chọc đường kính 16 được bo tròn bằng thép 1 đầu + Thước đo dài 30mm. + Bay gạt	Bộ	2	750,000	
6	Cân điện tử 30kg x 1g - Hãng Shinko (Nhật) Khả năng cân : 30kg/1g	Cái	1	2,100,000	2,100,000
7	Khuôn đúc mẫu bê tông lập phương bằng nhựa, KT 150x150x150mm, màu xanh	Cái	50	70,000	3,500,000
8	Khuôn đúc mẫu bê tông hình trụ bằng nhựa, loại 2 mảnh, mờ, đáy thép Kích thước: 150x300mm	Cái	20	140,000	2,800,000
9	Khuôn đúc mẫu vữa bằng thép KT 40 x 40 x 160 mm	Cái	3	300,000	900,000
10	Khay nhôm 300x220x50mm	Cái	5	50,000	250,000
11	Khay tôn 400x600x50mm	Cái	5	90,000	450,000
12	Bộ tấm cao su + đế Capping	Bộ	1	436.365	436.365
13	<b>Vận chuyển Bằng Xe Tải Lên Tổ 4 Thị Trấn Mù Cang Chải, Huyện Mù Cang Chải Tỉnh Yên Bái</b>	Lần	1	2,000,000	2,000,000
<b>Tổng giá chưa bao gồm thuế VAT</b>					<b>100,936,365</b>
<b>Thuế VAT 10%</b>					<b>10,093,635</b>
<b>Tổng giá đã bao gồm thuế VAT</b>					<b>111,030,000</b>

**Bảng chữ: Một trăm mười một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng;**

**Điều II: Chất lượng, xuất xứ, bảo hành**

2.1 Chất lượng: Hàng hóa mới 100%, đúng quy cách và bảo đảm các thông số kỹ thuật như đã nêu trên.

2.2 Xuất xứ: đúng theo mô tả chi tiết.

2.3 Bảo hành: Thiết bị được bảo hành trong 12 tháng kể từ ngày bàn giao đối với những hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất (Hàng hóa, vật tư tiêu hao không nằm trong danh mục bảo hành).

+ Không bảo hành thiết bị trong trường hợp xảy ra cháy nổ điện, lũ lụt, thiên tai.

+ Địa điểm bảo hành: tại Hà Nội

**Điều III: Thời gian, địa điểm giao hàng, hướng dẫn sử dụng thiết bị.**

3.1 Thời gian giao hàng: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền thanh toán đợt 1 theo điều IV của hợp đồng này.

3.2 Địa điểm giao hàng: Tại địa điểm của bên B tại 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 9, P. Quyết Tâm, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La.



**Điều IV: Phương thức và thời gian thanh toán.**

4.1 Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4.2 Thời gian thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu và Bên A phát hành hóa đơn GTGT.

*Nếu bên B không thanh toán đúng hạn theo quy định của hợp đồng này, bên A có quyền mang toàn bộ thiết bị về lại kho hàng của bên A tại Hà Nội, mọi chi phí phát sinh bên B chịu trách nhiệm chi trả.*

**Điều V: Trách nhiệm của các bên**

5.1 Trách nhiệm của bên B:

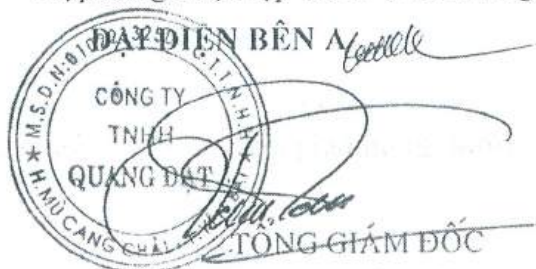
- Thanh toán đúng thời hạn và thực hiện đúng thỏa thuận theo điều IV của hợp đồng
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận thiết bị.

5.2 Trách nhiệm của bên A:

- Giao hàng đầy đủ và đúng thời hạn và đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng thiết bị như đã ghi như trên
- Cung cấp đầy đủ giấy tờ CO, CQ máy cho bên B ( Bản sao y)
- Cung cấp đầy đủ hóa đơn tài chính hợp lệ cho bên B.

**Điều VI: Cam kết chung.**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này.
- Trong trường hợp có thay đổi, phát sinh thì phải được hai bên thống nhất bằng văn bản mới có giá trị.
- Hai bên không được đơn phương hủy bỏ hợp đồng nếu chưa có sự đồng ý của bên kia. Mọi tổn thất do việc đơn phương hủy bỏ hoặc thay đổi Hợp đồng sẽ được bên tự ý hủy bỏ hoặc thay đổi Hợp đồng bồi thường cho bên kia.
- Trong trường hợp có sự tranh chấp Hợp đồng Kinh tế mà hai bên không tự giải quyết được thì sự việc sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế Hà Nội để giải quyết. Phán quyết của tòa Kinh tế là Quyết định cuối cùng mà hai bên phải tuân theo.
- Hợp đồng này tự động thanh lý và hết hiệu lực khi bên A nhận đủ 100% tổng giá trị thanh toán
- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



Phạm Văn Đạt



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Huy

•  
•  
•

•  
•

(1 bản đã kẹp vào HĐ)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

\*\*\*\*\*

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: 14/ HA 06

- \* Căn cứ pháp lệnh hợp đồng kinh tế do Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 9 năm 1989 và Nghị định số 16/HĐBT về việc hướng dẫn thi hành pháp lệnh hợp đồng kinh tế.
  - \* Căn cứ vào Nghị định số 17/HĐBT ngày 16/1/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định chi tiết thi hành pháp lệnh hợp đồng kinh tế
  - \* Căn cứ vào nghị định số 18/HĐBT ngày 16/1/1990 của Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế.
  - \* Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của các bên
- Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2006, chúng tôi gồm có:

**BÊN MUA (BÊN A):**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**

Đại diện: Ông Nguyễn Xuân Hội Chức vụ: Giám đốc  
 Địa chỉ: 183 Phường Trần Đăng Ninh - Tổ 9 Phường Quyết tâm TX Sơn la Tỉnh Sơn la  
 Điện thoại: 022.750655 Fax: 022.750655  
 Mã số thuế: 5500263599  
 Số tài khoản: 421102000805  
 Mở tại Ngân hàng: Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sơn La

**BÊN BÁN (BÊN B)**

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH**

Đại diện: Ông Nguyễn Tường Doanh Chức vụ: Giám đốc  
 Địa chỉ: 1182 Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội  
 Điện thoại: 04.7664902 Fax: 04.7666078  
 Mã số thuế: 0101513840  
 Số tài khoản: 21510000010466  
 Mở tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy

*Hai bên thoả thuận ký hợp đồng kinh tế với các điều khoản và điều kiện dưới đây:*

**ĐIỀU I: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua một số thiết bị, dụng cụ thí nghiệm thể hiện tại phụ lục 01 (Hợp đồng số 14/HA06) là phần không thể tách rời của hợp đồng này.

**ĐIỀU II: QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ**

Hàng mới 100%, đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng kỹ thuật và số lượng. Đúng theo hãng sản xuất.

**ĐIỀU III: GIAO NHẬN HÀNG**

Thời gian giao hàng: Giao hàng theo yêu cầu của bên A.  
 Địa điểm giao hàng: Tại địa điểm phòng thí nghiệm của bên A (Thị xã Sơn La)  
 (Công ty CP tư vấn kiểm định chất lượng xây dựng)  
 Chi phí vận chuyển Hà nội - Sơn la 4.000.000 đồng.

Bên B thực hiện kiểm định chất lượng thiết bị tại cơ quan có thẩm quyền giao giấy kiểm định chất lượng thiết bị để bên A làm thủ tục xin cấp LAS



#### ĐIỀU IV: THANH TOÁN

Tổng giá trị hợp đồng: 469.450.025 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn không trăm hai mươi lăm đồng)

Trong đó : Giá thiết bị + thuế : 455.770.025 đồng

Tiền kiểm định thiết bị ( 12 thiết bị ) : 9.680.000 đồng ✓

Tiền vận chuyển : 4.000.000 đồng ✓

Bên B thanh toán làm hai đợt cụ thể như sau:

Đợt 1: Thanh toán 200.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng ✓

Đợt 2: Thanh toán 100.000.000 đồng khi bên B giao hàng tới phòng thí nghiệm tại Sơn La

Đợt 3 : Sau hai tháng kể từ khi bàn giao hàng, bên A thanh toán nốt số tiền còn lại :

169.450.025 đồng ( Không tính lãi vay )

Thanh toán bằng ngân phiếu, chuyển khoản hoặc tiền mặt.

#### ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

##### V.1: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A:

Thanh toán đúng thời hạn thoả thuận theo điều IV của hợp đồng.

Tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, nhân lực cho việc tiếp nhận thiết bị.

##### V.2: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B:

Giao hàng đầy đủ, đúng thời hạn và đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng thiết bị như đã ghi trong hợp đồng. Xuất hoá đơn VAT cho bên A ngay sau khi giao nhận hàng.

Bên B có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho bên A.

#### ĐIỀU VI: BẢO HÀNH

Bên B bảo hành toàn bộ thiết bị là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao kỹ thuật.

#### ĐIỀU VII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản đã thoả thuận được ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa chữa, bổ sung hợp đồng chỉ có giá trị khi được hai bên chấp thuận ký bằng văn bản.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn trở ngại, hai bên gặp nhau để thương lượng giải quyết. Nếu giải quyết không đạt kết quả mong muốn, hai bên đề nghị Toà án Kinh tế Hà nội giải quyết theo trình tự tố tụng của pháp luật Hợp đồng kinh hiện hành.

Hợp đồng này làm thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Hợi

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Hợi





**DANH MỤC HÀNG THUẾ VAT 5% KÈM THEO HOÁ ĐƠN SỐ: BR/2006B.0025464**  
**PHỤ LỤC 01 (HỢP ĐỒNG KINH TẾ SỐ: 14/HA06)**

Mô tả thiết bị	SL	ĐVT	Xuất xứ	Giá hàng chưa thuế VNĐ	Thuế VAT (%)	Thành tiền VNĐ
<b>A</b>	<b>Công</b>					
<b>BỘ THÍ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỬA ĐẤT TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM</b>	<b>1</b>	<b>Bộ</b>		<b>82,766,000</b>	<b>5%</b>	<b>86,904,300</b>
1 Chày đầm nén proctor tiêu chuẩn 4 inch			VN	735,000	5%	771,750
2 Chày đầm nén proctor cải tiến 6 inch			VN	787,000	5%	826,350
3 Dao gạt bằng thép l = 30cm			VN	31,500	5%	33,075
4 Kịch đùn mẫu 4' và 6'			TQ	2,625,000	5%	2,756,250
5 Chảo trộn mẫu inox			VN	315,000	5%	330,750
6 Hộp âm nhỏ			VN	420,000	5%	441,000
7 Tỷ trọng kế 0 - 60 g			ĐỨC	1,360,000	5%	1,428,000
8 Chày cối đồng			VN	504,000	5%	529,200
9 Chày cối sứ			VN	52,500	5%	55,125
10 Bơm chạn không 2XZ - 1			TQ	2,625,000	5%	2,756,250
11 Bộ sàng tiêu chuẩn đ/k 8 inch các cỡ 75,50,37,5,25,19,12,5,9,5,4,75(N40),2,36,2,0,1,7,1,18,0,850,0,63,0,425,0,315,0,18 0,0,15,0,075 (Số 200), dấy, nắp(20 cái)			TQ	2,940,000	5%	3,087,000
12 Máy nén CBR + Cung lực ( 1.27mm/Phút cả 20 mm/ phút) gồm cả Piston xuyên, vòng ứng biến,50kN,đồng hồ bánh phân			VN	21,000,000	5%	22,050,000
13 Khuôn CBR đồng bộ			VN	5,040,000	5%	5,292,000
14 Đĩa phân cách			VN	294,000	5%	308,700
15 Đồng hồ so 10mm/0.01			TQ	882,000	5%	926,100
16 Bộ giới hạn chày + dĩa đồng bộ			VN	1,575,000	5%	1,653,750
17 Máy cắt hai tốc độ EDJ - 1 đồng bộ			TQ	10,815,000	5%	11,355,750
18 Máy nén tam liên WG-1C đồng bộ			TQ	12,915,000	5%	13,560,750
19 Dao vòng 61.8mm			TQ	945,000	5%	992,250





STT	Mô tả thiết bị	SL	ĐVT	Xuất xứ	Giá hàng chưa thuế VNĐ	Thuế VAT (%)	Thành tiền VNĐ
20	Phễu rót cát 6 inch kể cả dây			VN	1.890.000	5%	1.984.500
21	Bộ tấm ép cứng + dầm + dọng hồ bách phân + kích			VN	6.090.000	5%	6.394.500
22	Cân Benkelman đo vòng inox			VN	8.925.000	5%	9.371.250
<b>B</b> BỘ THI NGHIỆM BÊ TÔNG VÀ CỐT LIỆU							
		<b>Cộng</b>	<b>1</b>	<b>Bộ</b>	<b>110.790.000</b>	<b>5%</b>	<b>116.329.500</b>
1	Sàng 0.08 mm			TQ	147.000	5%	154.350
2	Bộ kim Yika			TQ	1.155.000	5%	1.212.750
3	Khuôn vuông 2x2x2 cm kép sáu			VN	420.000	5%	441.000
4	Bộ gá thử uốn nén mẫu xi măng			VN	1.470.000	5%	1.543.500
5	Tủ sấy 300độ C keitong 101 - 1			TQ	2.850.000	5%	2.992.500
6	Thùng đông 1 lít, 2L, 5L, 10L, 20L			VN	1.323.000	5%	1.389.150
7	Máy cưa đá, bê tông Ø 400			VN	7.875.000	5%	8.268.750
8	Máy thử mài mòn với hình cầu thép + 12 viên bi cầu + khay			VN	21.000.000	5%	22.050.000
9	Máy nén BT 200 tấn moden TYE - 2000:2 thang lực sai số đọc thang 0-800KN/2.5KN/vạch, thang 0-2000KN/5KN/vạch độ chính xác cấp II sai số + 2%			TQ	54.600.000	5%	57.330.000
10	Còn thử độ sụt inox và khay đỡ + que chọc			VN	892.500	5%	937.125
11	Máy trộn tiêu chuẩn SL JJ - 5			TQ	15.750.000	5%	16.537.500
12	Bàn dẫn quay tay			VN	945.000	5%	992.250
13	Thùng chưng mẫu inox			VN	945.000	5%	992.250
14	Khuôn 7.07x7.07x7.07 kép 3			VN	1.417.500	5%	1.488.375
<b>C</b> BỘ THI NGHIỆM NHỰA							
		<b>Cộng</b>	<b>1</b>	<b>Bộ</b>	<b>90.627.500</b>		<b>95.158.875</b>
1	Máy quay ly tâm 1500g model SLF - 400			TQ	15.750.000	5%	16.537.500
2	Giấy lọc (100rờ/hộp)			VN	157.500	5%	165.375
3	Thí nghiệm độ bất lửa			VN	945.000	5%	992.250
4	Máy thử độ dãn dài nhựa model SY - 1.5 (Thân + vỏ bằng inox)			TQ	15.750.000	5%	16.537.500
5	Máy đo độ kim lún			VN	4.725.000	5%	4.961.250







**DANH MỤC HÀNG THUẾ VAT 10% KÈM THEO HOÁ ĐƠN SỐ: BR/2006B.0025465**  
**PHỤ LỤC 01 ( HỢP ĐỒNG KINH TẾ SỐ : 14/HA06)**

Mô tả thiết bị	SL	ĐVT	Xuất xứ	Giá hàng chưa thuế VNĐ	Thuế VAT (%)	Thành tiền VNĐ	
<b>A</b>							
<b>BỘ THÍ NGHIỆM NHỰA + THÍ NGHIỆM ĐẶT TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM</b>							
<b>Công</b>							
1	Bình tỷ trọng 100ml	1	Bộ	TQ	84,000	10%	92,400
2	ống đong 1000ml			TQ	126,000	10%	138,600
3	ống đong 500ml			VN	94,500	10%	103,950
4	ống đong 250ml			VN	73,500	10%	80,850
5	ống đong 100ml			VN	52,500	10%	57,750
6	ống đong 50ml			VN	31,500	10%	34,650
7	Bình tỷ trọng xi măng 100ml			TQ	147,000	10%	161,700
8	Cân Ohas 311g/0.01g ADAM			ANH	2,940,000	10%	3,234,000
9	Cân điện tử 30kg/ 1g Model : Snowrex			NHẬT	7,000,000	10%	7,700,000
<b>TỔNG CỘNG GIÁ TRỊ TIỀN THIẾT BỊ + THUẾ VAT</b>					<b>10,549,000</b>		<b>11,603,900</b>

Hà nội ngày 12 tháng 05 năm 2006  
**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH**



*Nguyễn Tường Vân*



**DANH MỤC HÀNG THUẾ VAT 10% KÈM THEO HOÁ ĐƠN SỐ: BR/2006B-0025465**  
**PHỤ LỤC 01 ( HỢP ĐỒNG KINH TẾ SỐ 14 /HA06 )**

TT	Mô tả	SL	ĐV	Xuất sứ	Đơn giá chưa thuế	Giá hàng chưa thuế	Thuế VAT %	Giá thành
<b>I.1 THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG TH/NGHIỆM</b>								
I.1	Thí nghiệm đầm chất tiêu chuẩn				VND	VND	%	VND
6	Bình tỷ trọng 100 ml	2	cái	TQ	42.000	84.000	10%	92.400
8	ống đong 1000 ml	2	cái	TQ	63.000	126.000	10%	138.600
9	ống đong 500 ml	2	cái	VN	47.250	94.500	10%	103.950
10	ống đong 250 ml	2	cái	VN	36.750	73.500	10%	80.850
11	ống đong 100 ml	2	cái	VN	26.250	52.500	10%	57.750
12	ống đong 50 ml	2	cái	VN	15.750	31.500	10%	34.650
2	Bình tỷ trọng xi măng 100ml	1	cái	TQ	147.000	147.000	10%	161.700
<b>III THÍ NGHIỆM NHỰA</b>								
14	Cân Ohaus 311g/0,01g ADAM	1	cái	Anh	2.940.000	2.940.000	10%	3.234.000
15	Cân điện tử 30kg/ 1g Model : Snowrex	1	cái	Nhật	7.000.000	7.000.000	10%	7.700.000
<b>IV THIẾT BỊ KIỂM TRA KIM LOẠI</b>								
<b>TỔNG CÔNG GIÁ TRỊ THIẾT BỊ + THUẾ</b>								<b>11.603.900</b>

Hà nội ngày 12 tháng 05 năm 2015  
 CTY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG ANH





# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C22TTA

Số (No.): 00001384

Ngày (Date) 12 tháng (month) 09 năm (year) 2022

Mã CQT (Code): 0062093B850BF048C99D2930F9398D42F1

## CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT TRUNG ANH

Mã số thuế (Tax code): 0107506448

Địa chỉ (Address): Lô CL 04-2, khu đất dịch vụ La Dương - La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02438630666

Website: <https://tatechco.com.vn> & [tatechco.vn](https://tatechco.vn)

Email: [contact@tatechco.vn](mailto:contact@tatechco.vn)

Số tài khoản (Bank account): 228668868 - Ngân hàng TMCP Á Châu ACB-Chi nhánh Hà Nội

Họ và tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Mã số thuế (Tax code): 5500263599

Địa chỉ (Address): Số nhà 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 9, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account):



SIT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Máy TN kiểm tra độ nén bê tông- TYA 2000, Trung Quốc	Cái	1,00	41.000.000,00	41.000.000
2	Đồng hồ so( dài đo 0-10)	Cái	3,00	180.000,00	540.000
3	Tủ sấy 101-1	Cái	1,00	4.800.000,00	4.800.000
4	Lò nung 1000 độ C SX2-4-10	Chiếc	1,00	6.000.000,00	6.000.000
5	Cân điện tử HAW 30kg	Cái	1,00	2.000.000,00	2.000.000
6	Thước kẹp 200mm	Cái	1,00	450.000,00	450.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					54.790.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8 % Tiền thuế GTGT (VAT amount):					4.383.200
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					59.173.200

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Năm mươi chín triệu một trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm đồng chẵn.

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Huy

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH

THIẾT BỊ KỸ THUẬT

VÀ SẢN XUẤT

TRUNG ANH

Ký ngày (Signing Date): 12/09/2022

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.mcinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): ZMIWTG73X5N

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150



# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): IC22TTA

Số (No.):

Ngày (Date) 12 tháng (month) 09 năm (year) 2022

Mã QGT (Code): 00F967FA499D864AEE924075DB8A166A40



## CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT TRUNG ANH

Mã số thuế (Tax code): 0107506448

Địa chỉ (Address): Lô CL 04-2, khu đất dịch vụ La Dương - La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02438630666

Website: <https://tatechco.com.vn> & [tatechco.vn](https://tatechco.vn)

Email: [contact@tatechco.vn](mailto:contact@tatechco.vn)

Số tài khoản (Bank account): 228668868 - Ngân hàng TMCP Á Châu ACB-Chi nhánh Hà Nội

Họ và tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Mã số thuế (Tax code): 5500263599

Địa chỉ (Address): Số nhà 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 9, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

SIT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Bộ côn thử độ sụt bê tông bằng Inox- Việt Nam	Bộ	1,00	800.000,00	800.000
2	Bộ chia mẫu 1 inch	Bộ	1,00	1.300.000,00	1.300.000
3	Sàng tiêu chuẩn đường kính 300mm - Trung Quốc	Cái	34,00	200.000,00	6.800.000
4	Bộ chày đầm Marshall bằng tay	Bộ	1,00	3.000.000,00	3.000.000
5	Thân khuôn marshall	Cái	4,00	220.000,00	880.000
6	Bộ dao vòng lấy mẫu hiện trường - Trung Anh	Bộ	1,00	1.200.000,00	1.200.000
7	Bộ rót cát để thép - Việt Nam	Bộ	2,00	700.000,00	1.400.000
8	Cát trắng tuyển	kg	50,00	10.000,00	500.000
9	Khay nhôm 17x26cm	Cái	3,00	50.000,00	150.000
10	Khay tôn 40x60x5 cm	Cái	3,00	90.000,00	270.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					16.300.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):		10 %	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		1.630.000
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					17.930.000
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Mười bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Huy

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)



Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH

THIẾT BỊ KỸ THUẬT

ĐÀ SẴN XUẤT

TRUNG ANH

Ký ngày (Signing Date): 12/09/2022



TRUNG ANH TECHNICAL CO., LTD

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 1NIRT51V\_JQ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150



# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 09 tháng 04 năm 2026

Ký hiệu: IC26TYYY

Số: 00000261

Mã CQT: 0014572F05239A4EE594E796E4EE190499



Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DỊCH VỤ MINH TRÍ**

Mã số thuế: 0107755250

Địa chỉ: Số 200 Đường Nguyễn Xiển, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987831661

Số tài khoản: 2170151332 Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Từ Liêm

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**

Địa chỉ: Số nhà 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 9 Quyết Tâm, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 550 0263599

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Máy định vị vệ tinh GNSS Receiver EFIX eBase	Bộ	1,00	47.222.222	47.222.222
2	Máy định vị vệ tinh GNSS EFIX F7+ Receiver	Bộ	1,00	47.222.222	47.222.222
Kèm theo gồm:					
3	Túi đựng máy RTK	Cái	1,00		
4	Chân máy thủy bình	Cái	1,00		
Cộng tiền hàng:					94.444.444
Thuế suất GTGT: 8 %		Tiền thuế GTGT:		7.555.556	
Tổng cộng tiền thanh toán:					102.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm linh hai triệu đồng chẵn.					

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DỊCH VỤ  
MINH TRÍ**  
Ký ngày: 09/04/2026

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn: XAF2HXR5PQMB  
Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cm/>

Phát hành bởi phần mềm MeInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH AN PHÁT

Mã số thuế: 0108673258

Địa chỉ: Km số 9, đường 72, Xã Hưng Đạo, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0933913888

Số tài khoản: 22210003964388

Ngân hàng: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-CN Thanh Xuân

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Mã số thuế: 5500263599

Địa chỉ: Số nhà 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 9 Quyết Tâm, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Ghi chú:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất	Tiền thuế	Thành tiền sau thuế
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	Máy kiểm tra độ bền kéo nén đa năng. Model: WDW-100	Chiếc	1	96.000.000	96.000.000	8%	7.680.000	103.680.000
2	Chi phí vận chuyển	Chuyến	1	3.000.000	3.000.000	8%	240.000	3.240.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ:					99.000.000		7.920.000	106.920.000

Tổng cộng tiền thanh toán:

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng

Tổng tiền không chịu thuế:

Tổng tiền chịu thuế 0%:

Tổng tiền chịu thuế 5%:

Tổng tiền chịu thuế 8%: 99.000.000

Tổng tiền chịu thuế 10%:

Tổng tiền thuế GTGT 5%:

Tổng tiền thuế GTGT 8%: 7.920.000

Tổng tiền thuế GTGT 10%:

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN  
THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH AN PHÁT

Ký ngày 31/03/2026



# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): IC26TAA

Số (No.): 00000728

Ngày (Date) 31 tháng (month) 03 năm (year) 2026

Mã CQT (Code): 0004E42643674046F1A9011631BE8B9040

## CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT TRUNG ANH

Mã số thuế (Tax code): 0107506448

Địa chỉ (Address): Lô CL 04-2, khu đất dịch vụ La Dương - La Nội, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02438630666

Website: <https://tatechco.com.vn> & [tatechco.vn](https://tatechco.vn)

Email: [ketoan.tatechcovn@gmail.com](mailto:ketoan.tatechcovn@gmail.com)

Số tài khoản: 228 66 88 68 - Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - Chi nhánh Hà Nội

: 88 666 888 222 68 - Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) - Chi nhánh Thanh Xuân

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Mã số thuế (Tax code): 5500263599

MSĐVCQHNS (Budgetary unit code):

Địa chỉ (Address): Số nhà 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tô 9 Quyết Tâm, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Dụng cụ cắt chéo để kiểm tra bám dính màng sơn bằng phương pháp cắt bề mặt, Model: QFH	Cái	1,00	1.700.000,00	1.700.000
2	Máy kiểm tra độ bám dính của bề mặt của vật liệu, Model JW-6000C	Cái	1,00	11.900.000,00	11.900.000
3	Máy thí nghiệm rung, Model: GZV-4	Cái	1,00	7.000.000,00	7.000.000
4	Thiết bị kiểm tra độ bền màu của sơn, model MN-R	Cái	1,00	10.000.000,00	10.000.000
5	Máy kéo thử cường độ bám dính, dùng kiểm tra cường độ bám dính của vật liệu, model: JW-FZL-M	Cái	1,00	18.000.000,00	18.000.000
6	Thiết bị kiểm tra độ chống trơn trượt và ma sát bề mặt, Model BM-III	Cái	1,00	8.500.000,00	8.500.000

Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT): 57.100.000

Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount): 4.568.000

Tổng tiền thanh toán (Total amount): 61.668.000

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Sáu mươi một triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn.



**Người mua hàng (Buyer)**

(Chữ ký số (nếu có))

(Digital signature (if any))

**Người bán hàng (Seller)**

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

(E-signature, Digital signature)



**Signature Valid**

**Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH**

**THIẾT BỊ KỸ THUẬT**

**VÀ SẢN XUẤT**

**TRUNG ANH**

**Ký ngày (Signing Date): 31/03/2026**



Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu (Invoice code): **VLFNC\_B\_6GDQ**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150



# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TTA

Số (No): 00263590001572

Ngày (Date) 30 tháng (month) 10 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 0052D9FC0701814D83A6896A3CE762DD10



## CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT TRUNG ANH

Mã số thuế (Tax code): 0107506448

Địa chỉ (Address): Lô CL 04-2, khu đất dịch vụ La Dương - La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố

Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02438630666

Website: <https://tatechco.com.vn> & [tatechco.vn](https://tatechco.vn)

Email: [contact@tatechco.vn](mailto:contact@tatechco.vn)

Số tài khoản (Bank account): 228668868 - Ngân hàng TMCP Á Châu ACB-Chi nhánh Hà Nội

Họ và tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

Mã số thuế (Tax code): 5500263599

Địa chỉ (Address): Số nhà 159, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 9, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Cân điện tử HAW 30kg	Cái	1,00	2.100.000,00	2.100.000
2	Sàng tiêu chuẩn đường kính 300mm - Trung Quốc	Cái	4,00	171.250,00	685.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.785.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8 %	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		222.800
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					3.007.800
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Ba triệu không trăm linh bảy nghìn tám trăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH

THIẾT BỊ KỸ THUẬT

VÀ SẢN XUẤT

TRUNG ANH

Ký ngày (Signing Date): 30/10/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 1MT8CL6JZP6

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150